Lịch sử Phật Pháp (TK Hộ Tông - Vansarakkhita Bhikkhu)

Lịch sử Phật giáo

2|

PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY THERAVĀDA -----

LỊCH SỬ PHẬT PHÁP

Soạn giả TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG HỘ TÔNG (VAṄSARAKKHITA MAHĀTHERA)

|3

MỤC LỤC

TIлU TЧA 4
GIIЂI VЂ NGUYÊN NHÂN ĈÇU TIÊN SЧ TÍCH PHɎT PHÁP ..... 4 GIIЂI VЂ LмCH SЎ THÁP PHɎT ..... 6 PHɎT GIÁO CHUYлN SANG CÁC 1HЖ3C LÇN ĈÇU HжT 8
GIIЂI VЂ NGUYÊN NHÂN SЧ THƠ 7HЖÖNG PHɎT ĈÇU TIÊN ..... 10 GIIЂI VЂ 7HЖÖNG PHɎT VÀ 7HЖÖNG BĔ-TÁT ..... 11 GIIЂI VЂ THÁP PHɎT THƠ RA TRONG CÁC 1HЖ3C, NGOÀI ŒN ĈЖ ..... 12 GIIЂI VЂ LмCH SЎ PHɎT GIÁO TRONG 1HЖ3C XIÊM 16
MΘC LΘC GIIЂI VЂ TH3I Kæ PHɎT GIÁO TRUYЂN SANG CÁC 1HЖ3C, SAU PHɎT NHɎP DIиT..... 19 MΘC LΘC GIIЂI VЂ TH3I Kæ CÓ THÁP PHɎT TRONG CÁC 1HЖ3C ..... 19 GIIЂI TÓM TҲT VЂ MŒY Kæ KжT TɎP TAM THƬNG ..... 20 TRÍCH LΘC TRONG PHɎT NGÔN ..... 20 TRÍCH TRONG PHɎT HĂC TЧ Ĉ,лN 22

TIỂU TỰA Xét thœy quyĦn LIch sÿ PhɣWSKiSÿm[Xœt bпn tỹ lâu và rœt có giá trIFKжWKLЧn tín phát tâm trong sнch yêu cçu cho nó sЖ ÿжöc tái bпn. DIch giпъ ÿmGX\Чt chính quyĦn kinh œy và có trích lөc mœy bài PhɣWQJ{QÿĦ vào phía VDXFKRFKжÿжc giпъ suy xét, ngγPQJKfYjSKkQELЧn chân lý, ngõ hçu vўQJEжӟc trong ÿжʒng tu tɣp. Dịch giả Tỳ khưu Hộ Tông ---

GIẢI VỀ NGUYÊN NHÂN ĐẦU TIÊN SỰ TÍCH PHẬT PHÁP .KLĈэc PhɣW7KtFK&D0X1Lÿmÿжöc chэng bЧF&KiQKĈчng Chánh Giác rĕi, Ngài EqQSKiWOzQJÿнi tỹ ÿнLELWUжӟc hЈWÿLSKə ÿж chúng sanh WURQJQжӟc Trung ŒQĈж. 1жӟc Trung ŒQĈж chia ra làm nhiЛu xэ, có nhiЛXÿэc vua thæng trI. Thuĭ Phɣt còn tнi thЈWURQJQжӟc Trung ŒQĈж có bæn xэ lэn: 1) Xэ Má-gá-thá (Magadha) tнi miЛn Bengale vЛ phçQ ÿэF KRjQJ ÿЈ Bim-bi-xa-ra %LPELVнUD WKæng trI, lɣSÿЈ ÿ{WнLWKjQK9жжQJ-;i 5нMDJDKD 2) Xэ Cô-xá-lá (Kosala) tнi miЛn Xá-há-bá-li (Sahapali) cɣQUDQKSKtDÿ{QJ[ə Má- gá-thá

(Magadha) vЛ phçQÿëc vua Bá-sê-ná-ÿt 3DVHQDGL WKæng trI, lɣSÿĶ ÿ{Wнi thành Sa-quát-WKL 6ŀYDWWKƯ 3) Xë Quanh-xá (Vasa) tнi miЛn Manh-ÿi-lá-xá-há-bá-li (Mandalasahapali) cɣn ranh SKtDÿ{QJQDP[ë Cô-xá-lá (Kosala) vЛ phçQÿëc vua Ú-ÿr-ná (Udena) thæng trI, lɣSÿĶ ÿ{Wнi thành Cô-sam-phi (Kosamphi). 4) Xë A-quanh-ti (Avanti) tнi miЛn Má-lá-quá (Malava) cɣn ranh phía nam xë Quanh- xá (Vansa), vЛ phçQÿëc vua Chanh-ÿi-ba-jo-ti (Candapajoti) thæng trI, lɣSÿĶ ÿ{ tнi thành Uch-sê-ni (Ujjheni). Ngoài ra, còn nhiЛu xë nhä nýD QKжk [ë cëa thân tжc Sá-ki-á (Sakya), Lít-sa-quí (Licchavi), Ma-Oi 0DOOD YY« Ĉëc ThĶ Tôn truyЛn bá PhɣW3KiSÿĶn các xë ÿyE‰WSKkQW{QWLWKжöng hн, xë mình, xë QJжzi mжWOzQJEuQKÿчng, không chia giai c‰SQrQFyÿë hнQJQJжzLWURQJFiFQжëc qui y Phɣt Pháp, chM khác nhau là xë có nhiЛu hohFtWQJжzLWtQQJжйng. Thuй ‰\FNJQJÿm có ba mhWÿнRQKжÿнo Tri-vê-ÿD 7ULYHGD 1 PjQJжzi Bà-la-môn phçQÿ{QJKRDQQJKrQK Yjÿнo Je-ná (Jena) cëDQJжzi ngoнLÿнo. Thuй Phɣt còn tнi thĶ nhýQJQJжzi tu Phɣt chM l‰y Tam qui (PhɣW3KiS7ăQJ OjPJæc. VЛ QJX\rQQKжQWнo Tháp Phɣt có chë nói: Thuй Ĉëc ThĶ Tôn lên cung trzLĈнo Löi thuyĶt pháp trong mùa hн ba tháng cho Phɣt mɣu nghe ‰\ Fy ÿëc vua 6HQDGLNRVDEXGGKDPDNDYuOkXQJj\NK{QJÿжöc th‰y PhɣWQrQ1JjLÿHPOzQJWKжжQJQKë, bèn dнy thö dùng lõi cây thI, tнRNLPWKkQÿЧ làm d‰u tích. Lý thuyĶt ‰y xét ra thì không ÿ~QJYëi chuyЧn sЖ giпьi ra phía sau này, cho nên không có thЧ FKROjÿLЛXÿtFKWKɣWÿhng. Bйi các Thánh tích cëa PhɣWQJRjL7DPTXLUDÿЛu phát sanh sau khi Phɣt nhɣp diЧt hĶt. Theo tên mà gäi thì Pháp trong Phɣt Pháp có bæn thë: Xá lI WKiS 'KŀWXVWnjSD 9ɣt dœng tháp (ParibhogaVWnjSD 3KiSWKiS 'KDPPDVWnjSD .LPWKkQWKiS 8GGHVLNDVWnjSD

1 Triveda: Tàu âm: Tam-phЧ-ÿj

Nguyên nhân phát sanh bæn thë tháp ‰y có giпьi rõ trong lIch sÿ [жD 1KжWURQJ.LQK Ĉнi NiĶt-bàn do theo câu häi cëDÿëc vua Mi-lan-ÿjUцQJ .KLĈëc ThĶ Tôn sxp nhɣp diЧt trong rÿng Sa-la, tнi xë Cú-xi-na-UD .XVLQŀUŀ FyÿнLÿëc A-nan-GD IQDQGD OjEчc hж SKiSÿĶn bнFKĈëc ThĶ 7{QQKжYçy: Sau khi Phɣt diЧWÿжFiFKjQJ7KLQKYăQSKпьi làm FiFKQjRÿhng phœng thз Xá-lI? PhɣWÿiS &iF7Kçy tG NKжXQj\&iF7Kçy cçn phпьi tu hành tinh t‰n cho mau ÿжöc giпьi thoát, các Thçy chцng nên quyĶn luyĶn theo viЧc phœng thз Xá-lI. ViЧc ‰\ЧЈ FKRKjQJFж Vf WKLЧn nam, tín ný) nhët là vua chúa, hă tнRWKiSÿЈ phœng thз, giæQJQKжWKiSÿmFyWнo ra an táng các bчFKRjQJÿĶ vɣy. ĈĶn khi Phɣt tIFKÿëc vua Má-lá (Mala) trI vì trong xë Cu-si-na-UD .XVLQŀUŀ OjPOЧ trà tG, tiĶQJÿĕQÿĶn các lân bang, hă ÿHPELQKYjR[ë .XVLQŀUŀ[LQ;i-lI ÿHPYЛ xây tháp ÿЈ phœng thз7Uжëc hĶt chính phë .XVLQŀUŀNK{QJEцng lòng cho, gçn muæn gây chiĶn WUDQKQKжQJFyQKз vI quæc

sжFëDÿëFYXD0DODÿLĮXÿuQKQrQFKtQKSKë .XVLQЊUЊPëi chIu chia xá-lI ra làm tám phçn, cho mѡy xë có mht trong khi ѡy là: 1) ĈëFKRjQJÿĶ A-ja-ta-xa-lru2 $MЊWDVDWUnj FDLWUI xë Má-gá-thá3 (Magatha) tнLWKjQK9жжQJ;i 5ЊMDJUKD 2) Ĉëc vua Sá-ky-a (Sakya)4 (Thân tжc cëD ÿëF 1Kж /DL ӣ tнi thành Ca-pi-lá-vas-tu5 (Kapilavastu), bây giз thuжc vĮ Nepal; 3) Ĉëc vua Lít-sa-vi (Licchavi) tнi xë Quê-sa-li6 (Vesali) (bây giз găi là Besaraha); 4) Ĉëc vua Thu-lý-ÿi 7KXOLGD KRhc Pali, tнi xë Á-lá- cáp-bá (Allakappa); 5) VI Bà-la-môn làm thë lãnh xë Quê-thá-ti-bá-cá (Veddhadipaka); 6) Ĉëc vua Koliya tнL5ЊPDJDPD Ek\JLз thuжc vĮ Qжëc Népal); 7) Ĉëc vua Má-lá (Mala) xë Ba-qua (Pava) (bây giз găi là Radraona); 8) Ĉëc vua Cu-xi-na-UD .XVLQЊUЊ Wнi xë .XVLQЊUЊ Ek\JLз găLOj.ЊVL 'RVч chia xá-lI trong khi ѡy, nên mëLFyWiPFiLWKiSÿçu tiên hĶt, trong mѡy xë ѡy. Nguyên nhân tнo vұt dөQJWKiSÿçXWLrQ 3DULEKRJDVWnjSD WURQJOIch sÿ có giпi rtįng: Khi Phұt sҳp nhұp diЧWWKuÿëc A-nan-GDFKжDÿжöc chëng quпђ A-la-hán (Arahanta) có bнch Ĉëc ThĶ Tôn rtįng: Tў thuп nay các thçy tG NKжXKtįng thѡy mht PhұWQKжQJVDXNKL3Kұt tIch diЧt rěi, chцng còn thѡy kim dung nўa, xt các thçy không khäi than tiĶc. Cë ÿyQrQ Phұt mëi di chúc: BæQQжLÿжng tâm (SamveMDQL\DVWKЊQD QĶu ai muæn thѡ\1Kж/DLWKu ÿĶn mжt trong bæQQжLOj 1) Chë 1Kж/DLJLiQJVDQKWнi rўng Lum-bi-ni (Lumbini) gçn thành Ca-bi-la-vas-tu (Kapilavastu) (Népal); 2) Chë 1Kж /DL FKëng bчF &KiQK Ĉцng &KiQK*LiFGжëi cжi cây Bě ÿĮ (Bodhibriksa) trong xë *Ћ\Ћ Ek\JLз Oj%XGGKDJЋ\Ћ 7; 3) Chë 1Kж /DL TXD\ EiQK [H 3KiS OçQ ÿçu (ChuyĦn pháp luân) tнi rўng I-xi-ba-ta-na8 ,VLSDWWDQDPLJDGЋ\DYDQD WURng thành Ba-ra-na-[L %ЊUЊQЊVL 4) Chë 1Kж/DLQKұp NiĶt- bàn tнi rўng Xa-la9 (Salavana) trong xë KusinЊUЊ BæQ QжL ѡy găi là vұt dөng tháp 3DULEKRJDVWnjSD GRWKHROзi cөDĈëc ThĶ 7{QÿmGLFK~F Ngoài bæQQжLѡy còn hai chë nўDOj 'Rÿëc vua Mô-rí-dá (Moriya) xë Pipjalivana, sau khi chia xá-lI rěi, ngài qua xë .XVLQЊUЊWKMQKWKDQWKLrXNLPWKkQÿHPYĮ xây tháp thз trong xë Pipjalavana. Còn vI quæFVжÿëng chia xá-lI ÿжöc mжt phçQFNJQJÿHPYĮ xây tháp thз WURQJWKjQK.XVLQЊUЊKDLWzDWKiSVDXQj\FNJQJÿĮu găi là vұt dөQJWKiS 3DULEKRJDVWnjSD

2

Tàu âm là: A-xà-thĶ.

3

Tàu âm là: A-xà-ÿjKRhc Ma-kiЧt-ÿj

4

Tàu âm là: Thích ca.

5

Tàu âm là: Ca-ty-la.

6

Tàu âm là: Ty-xa-li.

7

Tàu âm là Phɣt già gia.

8

Tàu dIch là Lӝc giã.

9

Tàu dIch là Rȳng Sa la.

FNJQJQKжEæn chə ÿӝQJWkP 6DPYHMDQL\DVWKĦQD FKRQrQPɜi có sáu vɣt dəQJWKiSÿçu tiên là do cɜ ѡy. 1JX\rQQKkQ[k\3KiSWKiSÿçXWLrQOjNKLĈɜc ThĶ Tôn sҳp nhɣp NiĶt-bàn, Ngài có di huѡn rʇQJ ³3KiSEпo là vɣt thĶ mhWFKR1Kж/DLWȳ nay vЛ VDX´&KRQrQVDXNKL3Kɣt tIch rěi, nhӳQJWtQÿё ӣ xa xá-lI tháp và vɣt dəQJWKiSÿmFyWнo rěi ѡy, hă khó bЛ tɜLOXLÿĦ lĦ EiLF~QJGжʒng, hă muæn có tháp trong xə cëa hă và nhʒ QJжʒi thông hiĦu Phɣt Pháp bày ra sӵ khҳc Pháp bʇng chӳ ÿĦ phəng thʒ, y theo lʒi dнy cëDĈɜc ThĶ Tôn. VЛ sӵ xây Pháp tháp thì hă soнn trích mѡy câu yĶu lý trong Tam tнQJQKжVDXQj\ ³<HGKDPPłKHWXSSDEKDYłWHVDPKHWXPWDWKĦJDWR $KD WHVDxFD\RQLURGKRFDHYDP YłGLPDKłVDPDQR´1JKtDOj &iFWKə quпъ ÿЛXGRQжLQKkQPjVDQK1Kж/DLÿmFyQyLFiL nhân ѡ\YjFNJQJÿmFyFKMӌ dyn phép trȳ diҶt cái nhân ѡ\ÿyOjJLiRSKiSFëa bɣFÿнi Sa- môn (Phɣt). Ut-ÿr-xi-ca-stu-ba10 8GGHVLNDVWnjSD WнR UD GR WiF ê OjQK W{Q NtQK Ĉɜc ThĶ Tôn, không có lҶ ÿInh phпъi làm kiĦXQKжWKĶ QjRFKRQrQWzDWKiSQjRÿmWнo ra, mà chʯng phпъi là xá-lI tháp, vɣt dơng tháp và pháp WKiSWKuÿЛu là Ut-ÿr-xi-ca tháp cпъ. ---

GIẢI VỀ LỊCH SỬ THÁP PHẬT Sau khi Phɣt nhɣp diҶWÿжöc 4 tháng, các bӵF7KLQKYăQÿнi A-la-hán hӝi hăp tнi thành 9жжQJ-[i 5ĦMDJDKD OjNLQKÿ{[ə Má-gá-WKi 0DJDGKD ÿĦ kĶt tɣp kinh luɣWPjĈɜc ThĶ 7{QÿmJLiRWUX\Лn, hçu cho dĦ bЛ thông dəQJÿнLÿɜc Cá-xá-bá11 (Kassapa) làm tăa chë. Ĉɜc Ananda suæt thông kinh luɣn, thì trпъ lʒi vЛ kinh luɣQÿɜc Upali sӣ WUжʒng tнng luɣt, thì soнn tнng luɣW.KLÿmNĶt tɣS[RQJÿ~QJWKHR3Kɣt ngôn rěi, các Ngài tách ra mëi vI ÿL mëi QJmÿĦ tuyên truyЛn Phɣt Pháp. Thuӣ ѡ\FNJQJFKжDFKpS7DPWнng bʇng chӳ. Sӵ nhóm hăSÿĦ VжXWɣp Tam tнng ѡy, găi là kĶt tɣp kì nhəW 3DWKDPDVDQJĦ\DQĦ Trong xə Má-gá-thá (Magadha) PhɣW 3KiS ÿжöc thнQK Yжöng kĦ tȳ thʒL KRjQJ ÿĶ %LPELVĦUĦÿĶQKRjQJÿĶ A-ja-ta-xá-WUX $MĦWDVDVWUX 3KɣW3KiSFjQJWKrPKжQJWKнnh. Trпъi qua mӝt thʒi kG NKiOkXWX\OjFKжWăQJFzQWKɣt hành Chánh pháp y theo kĶt tɣp trong kG nhəWQKжQJFNJQJÿmFy[пъy ra nhiЛu sӵ bѡWÿĕng ý kiĶQWURQJWăQJJLj Trong lIch sÿ có ghi rʇng: Sau khi Phɣt nhɣp diҶWÿжöFQăPFyPӝt nhóm thçy tG NKжXJăi là Vajjiputra ӣ tнi thành Quê-sa-li (Vesali) theo lʒLWURQJNLQKĈнi NiĶt-bàn có nói rʇQJ Ĉɜc ThĶ 7{QFKRSKpS³QĶXFKжWăQJÿĕng ý cùng nhau, là thѡ\ÿLЛu luɣt nào ít quan

trăQJPj1Kжk/DLÿm chĶ ÿIQKÿĶn sau rěLFKжkWăQJNK{QJFyWKĦ thă WUuÿжköc nŷa thì ÿжköc phép sÿDÿəL′'RQJX\rQQKkQQj\PjQKyPWKçy tG NKжkX9DMMLSXWUDVÿDÿəLÿLЈu luɣt cëDĈëc ThĶ Tôn. Hă sÿDÿəi, chĶ biĶQWKrPÿLЈu mɜLÿĦ thă WUuQKжkOj ÿLЈXUăQ c₡m không cho dùng vɣt thӵc lúc chinh xĶ (b₡t phi thʒi thӵc) và không cho lãnh hohc c₡t giŷ hay cпъm xúc châu báu và vàng bнc (xin xem thêm trong Luɣt xu₡WJLDÿmVRнn, trang ÿĶn 101, quyĦn nhət). Thuī ₡\FyÿнLÿëc Da-[i <DVD OjPÿçXFKжkWăQJWURQJPжt phe lɜn không chIu tuân WKHRQJjLÿLЈXÿuQKÿLWKMQKÿнLÿëc A-xà-Or $FDU\D WURQJFiFQKyPNKiFQKжkOjÿнLÿëc Sáp-bá-ca-PL 6DEEDNĦPL YjÿнLÿëc Rê-vá-tá (Revata), hiЧp vɜi nhiЈu nhóm khác nŷa hжi höp tнi thành Quê-xa-OL 9HVDOL ÿЈ nghI ÿInh vЈ ÿLЈu cëa nhóm thçy Quách-ji-bu- tra (Vajjiputra) mɜi chĶ ra. T₡t cпъ FKжkWăQJÿЈXÿĕng ý nhau chɥng chIu công nhɣn sÿDÿəi

10

Kim thân tháp.

11

Tàu âm là Ca DiĶp.

|7

ÿLЈu luɣt ₡y. Bīi thuī WUжkëc các bɣF7KLQKYăQÿнi A-la-hán, hжi hăp kĶt tɣp trong kG nhət ÿmTX\ĶWÿInh rтQJ ³7X\Ĉëc ThĶ 7{QÿmFyGLKX₡QÿĦ lнi, QKжkQJFNJQJFKɥng nên sÿDÿəi FKRWUiLÿLЈu luɣt cëD1JjLÿmWUX\ЈQUăQ´ Thuī ₡y, nhóm thçy Quách-ji-bu-tra (Vajjiputra) không chIXU~WÿLЈu cëa hă ÿmFKĶ UDQKжkQJÿнLÿëc Da-[i <DVD FNJQJFKɥng có quyЈQFKLQJăQF₡Pÿжköc, nên mɜi có sӵ trì giɜi chia ra làm 2 phe: 1) %rQSKHÿнLÿëc Da-xá (Yasa) giŷ giɜi luɣWÿжköFÿЈXÿë găi là phái Nguyên thë\ 7KHUDYĦGD GRQɤm giŷ giɜi luɣt y theo lʒi cëa các bɣFÿнi A-la-hán, trӵc tiĶp Phɣt kĶt tɣp trong kG nhət (PathamasaJĦ\DQĦ 2) Bên phe các thçy Quách-ji-bu- tra (Vajjiputra) giŷ WKHRÿLЈu cëa hă ÿmÿht ra, găi là phái Tân tiĶQ lFĦU\DYDGĦ GRVӵ hành theo ý kiĶn riêng cëa các vI A-xà-OrÿmFKĶ biĶn ra sau này. &iFYLÿнLÿëc bên phe Da-[iÿЈu hжi hăp nhau lнLÿĦ kĶt tɣp kinh luɣt mжt lçn nŷa, cho ÿ~QJ WKHR QKжk WKuī kĶt tɣp trong kG nhət. KG hжi höp này gălL Oj ³.Ķt tɣp kG QKu´ (DutiyasaJĦ\DQĦ Tў QJj\VDQKUDQJX\rQQKkQFKLDFKжkWăQJUDOjPKDLSKiL 1LNĦ\D Oj phái Nguyên Thë\ 7KHUDYĦGD KD\ Oj 6WKĦYLUD phái Tân TiĶQ lFĦU\DYDGD KD\ Oj 0DKDVDghika). NKжkQJVӵ chia rЖ ÿk\FKМ khác nhau trong viЧFKjQKÿLЈu luɣt nho nhä, vЈ ÿLЈu quan trăng thì vɣQFNJQJJLæQJQKDXQKжk3Kɣt còn tнi thĶQKжkPDKнQWKuÿLWKX\ĶWSKiSÿж ÿʒi, hohc ŧQQжLWKDQKYɤQJÿĦ tham thiЈn nhɣSÿIQKÿĶQEDWKiQJPжkDPɜi hжi hăp nhau ÿĦ QJKf hн, không ch₡p chə Qj\QжLNLDOjFëa mình cëDQJжʒi.

1KжQJWӯ khi có xá-lI tháp và vɣt dөQJWKiSQKжÿmJLпi rěLOjWKiSEiXÿЧ phөng thʒ, lЧ bái, thЏ mhWFKRĈëc ThЏ Tôn, thì các nhà tu Phɣt tӯ bɣc xuѡWJLDFKRÿЏQKjQJFжVfÿЛu giΰ theo cчu lЧ ÿLÿЏn mѡ\QѫLѡ\ÿЧ VQJEiLQKжWKuй Ĉëc ThЏ Tôn còn tнi thЏ vɣy (noi theo cÿ chМ cөDFKжWăQJQJj\[жD 6DXNKL3Kɣt nhɣp diЧt, nhΰng nhà tu Phɣt hтng hoan nghinh, tэi lui chч̣ng dət bæQQѫLÿжQJWkP 6DPYHMDQL\D ÿЧ lЧ EiLF~QJGжʒng. BæQQѫL ѡy là: chə Bě-WiWUDÿʒi, chə Phɣt chəng quпЪ, chə Phɣt quây bánh xe Pháp lçQÿçu, chə Phɣt nhɣp NiЏt-bàn. PhçQÿ{QJKă hoan nghinh bæn chə ѡ\KѫQOjxá-lI tháp do theo Phɣt ngôn rтng: NЏXFyQJжʒi muæn thѡ\1Kж/DLVDXNKL1Kж/DLQKɣp diЧt rěLWKuQrQWuPÿЏn mжt trong bæQQѫLѡ\ÿЧ VX\WжйQJ3KiSÿжng tâm (Dhammasamvega). Còn vЛ xá-lI tháp, Phɣt không có di huѡQQKжEæn chə ÿжng tâm. Lнi nΰa, tám xá-lI WKiSÿmWнo ra thuй ÿçXTXDÿЏn thʒi kG PhɣW3KiSÿжöFQăPVDX khi Phɣt diЧWÿж phçn nhiЛXÿЛu bI KжQiWKЏt. LIch sÿ có ghi rтng khi chia xá-lI rěi, không EDROkXQăPWKuÿнLÿëc Ca-diЏp sö e xá-lI thѡt lнc, nên Ngài dùng thçn thông lѡy xá-lI ÿHP vЛ GkQJFKRÿëc vua A-ja-ta-xas-WX $MłWDVDVWUX &KX\Чn này thuɣt lнi cho biЏt rтng xá- lI WKiSÿmWнRUDWURQJO~Fÿçu tiên, chМ còn lнLWURQJtWQѫLWK{L 1KжQJYЛ phçn vɣt dөng tháp là bæQQѫLÿжng tâm (Samvejaniya) có lIch sÿ ÿtFK[iF ghi rтng: Các nhà tu Phɣt, phçQÿ{QJÿЛu hoan nghinh tэi lui sùng bái hтng ngày, tӯ [жD ÿЏn nay, hă lнLFzQ[XKжзQJÿЏn chə PjĈëc ThЏ Tôn thI hiЧn thçn thông (mà hă FNJQJ găi là bæn chə vɣt dөng tháp) là: 1) chə 1Kж/DLWӯ cung trʒLĈнo Löi trй xuæng trçn thЏ, tнi xə Lan-ca-xa (Lankassa) (bây giʒ găi là Sujankola); 2) chə 1Kж/DLKLЧQÿнi thçn thông FySKpSWжѫQJÿæi nhau tнi xə Sa-vát-WKL 6łYDWWKƯ 3) chə 1Kж/DLFпm phөc con voi Na- la-gi-UL 1łOłJLUƯ WнLWKjQK9жѫQJ[i 5łMDJUKD (bây giʒ gălOj5łMDJDKD); 4) chə 1Kж/DL cпm phөFÿëc vua Ba-na-ra (Banara) tнi xə Quê-xa-li (Vesali). Tөc lЧ mà các nhà Phɣt tÿ QăQJWэi lui sùng bái bæQQѫLÿжng tâm (Samvejaniya) ѡy, có thЏ cho là nguyên nhân sanh ra sч tнo tIQK[iFKRFKжWăQJйPjQD\FK~QJWDWKжʒng hay găi là nhà chùa. Thuй Phɣt còn tнi thЏ, các bɣF7KLQKYăQKтQJWKHRErPFKжQ1JjLQKэt OjÿэF$QDQGDĈЏn khi Phɣt tIch diЧt rěi chч̣ng còn thѡ\Ĉëc ThЏ 7{QQKж[жDQΰa, cho

QrQFiFQJjLWKжʒQJÿHPQKDXÿЏn mжt trong bæQQѫLÿжng tâm (Samvejaniya) theo lʒi di huѡn cөDĈëc ThЏ 7{Q ÿmFyJiпLWUжэc) thành ra bæQQѫLѡy hч̣ng có Phɣt tÿ tэi lui sùng bái không ngэW1KkQÿyQKΰQJQJжʒi й gçn mѡ\QѫLÿжng tâm (Samvejaniya) muæn làm viЧFSKжэc báu, nên hă cѡt chə ngө ÿЧ tiЏSUжэc kẹ й SKжѫQJ[DWэi lui. Sau rěi có nhà thành tâm, hă lɣp tInh thѡt WURQJQѫLѡ\FKRFKжWăQJQJө. VЛ phçQ7ăQJJLjYuFyQKLЛu vI ÿЏn й gìn giΰ VăQVyFPѡ\QѫLѡy, mэi sanh ra duyên cэ viЧc xây chùa, lɣp thѡt (giæQJQKж FK~QJWDÿmOjPUDWURQJQJj\QD\ 6DXUěi thành ra thói quen, lɣp chùa trong các xə là vì lЖ ѡy. Bйi có các hàng Phɣt tÿ tэi lui bæQQѫLÿжng

tâm (Samvejaniya) ѡ\QJжʒi ӣ gçn thì dӇ ÿLQJжʒLQѫL[DWKuNKyÿƑn, cho nên nhӯQJQJжʒLWKDSKжѫQJFyWнo bпo tháp trong xə hă, cho dӇ bЛ sùng bái. Trong mѡ\ QѫL Yɣt dөQJ WKiS Pj Ĉəc ThƑ 7{Q ÿm GL KXѡn, chM có cây Bě ÿЛ tнi xə BuGGKDJЋ\ЊFyWKӇ chiƑWÿHPWUěng sang xə NKiFÿжöc. Do lЖ ѡy nên phçQÿ{QJQJжʒi ӣ xa lѡy hжt hohc chiƑt cây Bě ÿЛ mлeÿHPYЛ trěng trong xə mình, cho dӇ bЛ sùng bái. Khi ÿmWнo ra bпo tháp trong xə rěi thì phпLFyQJжʒi coi giў, mʒi sanh ra sч lɣp chùa, cѡt thѡt, là lЖ QKжYɣy. Thuӣ Phɣt còn tнi thƑFNJQJÿmFyQKjWIQK[iQKж7U~FOkPWInh xá (Veluvana) và KG viên tInh xá (Jetavana) cөDQKjÿнi phú gia CѡS&{ĈжF $QЊWKDSLQGLND Oɣp ra tнi thành Xa-quát-WKL 6ЊYDWWKƯ 1KжQJQKjWInh xá lɣp ra trong thʒi kG PhɣWWKuFKжWăQJFKМ ӣ chə ngө, trong mжWÿ{LNKLWK{L/~FQjR3KɣWÿLSKə ÿж ÿƑQFiFQжʒc khác, tInh xá vɣn bä træng, ch�cng còn ai gìn giў. Nhӯng nhà chùa lɣp ra sau này có thʒ thánh tích cөa Phɣt, làm QѫL[XKжäQJFKRWtQÿě, là vɣt thay thƑ cho Phɣt, hтQJFyQJжʒi tʒi lui, lӇ EiLF~QJGжʒng, nên mʒLFyQJжʒLVăQVyFOjOЖ QKжYɣy. 7KHRWKyLTXHQQJжʒi ѠQĈж rѡWWtQQJжӣng giæQJ³ÿнi thanh bě ÿЛ´ &UƯPDKЊERGKL tнi xə %XGGKDJЋ\Њ Có lIch sÿ nói chҳc chҳn rтng: thuӣ Phɣt giáo truyЛQVDQJÿпo Tích lѡn &H\ODQ ÿəF+RjQJÿƑ A-dөc có dáng giæQJFk\³ÿнi thanh bě ÿЛ´ &UƯPDKЊERGKL [ä %XGGKDJЋ\ЊFKRĈəc vua Tích Lan hiЧXOj³'HYDQDPSL\DWLVVD´ÿHPWUěQJWURQJQжʒc, còn OжXWUX\ЛQÿƑn ngày nay. ---

PHẬT GIÁO CHUYỂN SANG CÁC NƯỚC LẦN ĐẦU HẾT Thuӣ PhɣWJLiRÿжöFQăPÿəF+RjQJÿƑ A-dөc (asoka) lên thƑ ngôi cha, thæng trI WURQJQжʒc ѠQĈж. Ngài næi chí cөa phө YжѫQJngài, nên hтQJÿHPELQKÿLFKLQKSKнt các xə.KLÿmWKkXSKөFÿжöc xə Kalingarattha rěi, ngài có thҭm xét rтng: Trɣn gihc vÿa qua, băn Kalingarattha bI tÿ trɣn hтng vнn hтng əFQJжʒi, thѡy càng thпPWKжѫQJ7Kɣt là viЧc chԍng nên làm. Tў ÿk\ 1JjLUѡWÿHPOzQJWtQQJжӣng Phɣt giáo, phƑ sч thân chinh các Qжʒc, chM lo trI DQQжʒc nhà, theo lЖ ÿнo, nên ngài mʒi có hiЧu riêng là ThнQKSKiSYжѫQJ A-dөF &UƯGKDPPЊVRNDUЊMD Muæn cho thiЧn tín bä dў vЛ lành, nJjLÿInh truyЛn bá PhɣWSKiSÿƑQFiFQжʒc ӣ Gжʒi quyЛn nJjLĈLЛu này là nguyên nhân làm cho PhɣWJLiRÿжöFKjQKWUжʒng. LIch sÿ ghi rтng: thuӣ ѡ\WURQJQжʒc ѠQĈж có 4 mhWÿнo: Phɣt giáo, Bà-la-môn giáo, Je-na giáo, A-ji-qua-ca giáo. ĈəFKRjQJÿƑ A-dөc xét rтng: Phɣt giáo là mжt nЛQÿнRY{WKжöng, không mжt tôn giáo nào sánh bтng, nên ngài nhəWÿIQKÿHP3KɣWJLiRUDÿӇ KyDÿж chúng sanh. Ngài lѡy Phɣt giáo làm quæFJLiRQKжQJ QJjLFNJQJFKԍng hà hiƑp các mhWÿнo khác. Vì lòng thành tín Phɣt giáo nên Ngài làm lӇ thă phép tam qui và trì trai, giў giʒL1JjLFNJQJ có xuѡt gia thă cө túc giʒi mжt lúc (có lЖ GRWKHRJжѫQJFëDQJjLÿk\PjFiFÿəc vua lân

EDQJFKRÿĶQYXD;LrPFNJQJYɣ\ÿЈu có thă tɵ cúc giɜi làm tG NKѫX trong mѫt lúc hĶt). 1JjLFNJQJFyÿĶn sùng bái bæQQѫLÿѫng tâm (SamvejaniyaWKɬQD YjWнRWѫöng PhɣWÿĦ thʒ WURQJFiFQѫL ĈɜFKRjQJÿĶ A-dɵc có làm 3 viЧFÿнi hýu ích cho Phɣt giáo: lɣp hѫki kĶt tɣp Tam tнng, truyЈn bá Phɣt giáo, tнo tháp Phɣt. Ngài kĶt tɣp Tam tнng tȳ khi Ngài mɜi qui y Phɣt giáo. Thuī ѡ\FKѫWăQJÿmFKLDUDOjPKDLSKiLUěi là: phái Nguyên Thë\ 7KHUDYɬGD SKiL7kQ TiĶQ lFɬU\DYɬGD 7ȳ khi kĶt tɣp kG QKu QKѫÿmFyJLпLSKtDWUѫɜc) trī vЈ sau, trong mäi phái lнLFzQFKLDUDÿĶn 10 chi phái nýa. ĈɜFKRjQJÿĶ A-dɵc rѡt tôn trăQJÿнLÿɜc Mogaliputratissa là vI 7ăQJWKæng cëa phái 7KHUDYɬGDQrQQJjLPɜi hĶt lòng bпo hѫ phái ѡ\7URQJÿнi tнng luɣt có ghi rтng: Khi bă ngoнLÿнo thѡ\FKѫWăQJKтQJÿѫöc nhà vua sùng bái, dâng cúng nhiЈu vɣt dɵng, băn hă lнi giпђ dæi vào tu theo Phɣt giáo rѡt nhiЈu, mɜi sanh ra có sч bѡWKzDWURQJWăQJFK~QJ7Kѡu ÿĶQWDLÿəFKRjQJÿĶ A-dɵc, ngài bèn dнy phпђi tra vѡn, nĶu thçy tG NKѫXQjRÿiSNK{QJ thông, phпђi bI trɵc xuѡt ra khäi giáo hѫi, ngài bнFKFQJÿнLÿəF7ăQJWKæng làm tăa chë, hѫki hăSFKѫ WăQJÿĦ kĶt tɣp Kinh, Luɣt lнi mѫt lçn nýa, tнi thành Pataliputra. Hѫki thánh kG này găLOj³.Ķt tɣp kG ED´ 7DWL\DVDQJɬ\DQɬ 'RVч chia rЖ FKѫWăQJUDOjPKDLSKiLWȳ khi kĶt tɣp kG QKuQăPWUī vЈ sau, bên giáo hѫi cëa phái Tân TiĶQ lFɬU\DYɬGD ÿmFy sÿDÿəi Phɣt Pháp nhiЈu lҳm rěi, nên mɜi sanh ra sч bѡWKzDWURQJWăQJFK~QJ&ä ѡy nên ÿəFKRjQJÿĶ A-dɵc mɜi trɵc xuѡt bên phái Tân TiĶn hĶt 60.000 vI tG NKѫX và kĶt tɣp Tam tнng, yêu cçXWăQJFK~QJSKпLÿěng ý nhau, thă trì mѫt giáo pháp. Hѫki thánh kG ba này FNJQJGQJWLĶQJ0DJDGKD 3ɬOƯ ÿĦ kĶt tɣSQRLWKHRJѫQJKDLNG kĶt tɣSWUѫɜc, chMj khác nhau là lӵa bä mѡy chə thêm bət. Tuy là dùng tiĶQJ0DJDGKDÿĦ kĶt tɣp, chɜ hѫki thánh kG EDQj\FNJQJFKѫDFKpSWDPWнng ra bтng chý. VЈ viЧFÿəFKRjQJÿĶ A-dɵFFKRQJѫʒLÿLWX\rQWUX\Ln PhɣW3KiSVDQJÿĶQFiFQѫä

10 | Nhựt hành của người tại gia tu Phật

GIẢI VỀ NGUYÊN NHÂN SỰ TẠO TƯỢNG PHẬT ĐẦU TIÊN 6DXNKLÿəFKRjQJÿĶ A-dɵFWKăQJKjUěi, thì các vI vua lên cçm quyЈn chánh trI kĶ nghiЧp cho ngài, NK{QJÿë sɜc gìn giý bʒ F}LÿѫöFYfQKYLĦQFiFQѫäFFKѫKçXÿЈu trī [ѫQJYѫѫQJWч trI. Tuy nhiên, PhɣWJLiRFNJQJFzQÿѫöFKѫQJWKнQKQKѫ[ѫD Các xə SKѫѫQJWk\Eҳc ѠQĈѫ QKѫ[ä Ganh-thá-rá (Gandhara) chə PjQJѫʒi Hi lнp (Grec) lɣSQѫLFѫQJɵ trong xə ѠQĈѫ ÿmOkXÿʒi. Thuī ÿəFKRjQJÿĶ A-dɵc trI vì, thì băn Qj\FNJQJÿЈu tu theo PhɣWJLiRÿĶQNKLKRjQJÿĶ A-dɵFWKăQJKjUěi, hă lнL[ѫQJYѫѫQJ [ѫQJEiFyEăn bä PhɣWJLiRWKHRÿнR*UHQFOjÿнRFNJFëa hăPjFNJQJFzQQJѫʒi theo Phɣt giáo vɣy. 1Jѫʒi Hi lнp theo tôn giáo cëa hăOjÿнRVQJEiLFKѫ7KLrQKă quen tнRWѫöQJFKѫ 7KLrQÿĦ thʒÿĶn khi theo Phɣt giáo hă FNJQJQRLWɵF[ѫDWнRWѫöng PhɣWÿĦ

sùng bái vɣy. 1KѫQJWKuй ѡy, chM nжi trong xə Gandhara có thʒ Wѫöng PhɣWWK{LYuQѫзc cëa hă còn nhä hҽp, nên không có thЧ truyЛQEiVDQJўЏQQѫзFQJRjLўѫöc. ChҷQJEDROkXQJѫʒi Hi lнp bI YXD.DQLVNDўHPELQKWKkXSKѳc (sau khi Phɣt tIFKўѫöFQăP Ĉзc vua này rѡt tín QJѫйng Phɣt giáo, lɣSўЏ ў{Wнi thành Bú-rú-xá-bú-ri (Purusapuri) phía bҳc xə Gandhara. Ĉзc vua Kaniska bпo hж Phɣt giáo, có làm hai viЧc rѡt hўu ích cho nЛQўнo là: tнRWѫѫQJ Phɣt, kЏt tɣp Tam tнng. VЛ viЧc tнRWѫöng Phɣt, WUѫзc hЏWQJѫʒi Hi lнSўInh tнo ra mжWNKX{QWѫöng cho khác KѫQQJѫʒLWKѫʒng, hçu dH bЛ phân biЧt và mжt kiЧu nýa cho xinh ўep, cho thiên hн thѡy mà ўHPOzQJWtQQJѫйng. Vпъ lнi, thuй tнRWѫöng chҷng có mжWDL FKtQKPuQK ўѫöc giáp mhWĈзc ThЏ 7{Q Yuўm trпъi qua nhiЛXўʒi rěi) chM còn lIch sў ўЧ lнi nói rтng: PhɣWFyWѫзng tæWNKiFWKѫʒng và WUѫзc kia Ngài là vua trong mжWQѫзc trung ѠQĈж, bä QJ{LўLWuPўнRFKRQrQQJѫʒi Hi Lнp tнRWѫöng theo lúc Ngài còn làm vua, lúc Ngài làm thçy tG NKѫXSa-môn mhc tam y, lúc Ngài mзi giáng sanh. Băn thö Hi lнp có tнo ra nhiЛu kiЧXWѫöQJQKѫ /~F1JjLFKѫD chəng quпъ PhɣWWKuWѫöng ngěi kiЏt già, bán già, tham thiЛn, nhҳm mҳt, hai tay chĕng lên ўЧ trên chân mht. Lúc Ngài thҳQJ0DYѫѫQJWKu1JjLQJěi mà tay mht mht chM xuæQJўѡt tä dѡu rтQJFyўѡt làm chəng. Khi ChuyЧn pháp luân thì 10 ngón tay cëa Ngài xòe ra ráp tròn lнi giæQJQKѫWUái cçu. Lúc Ngài hiҶn thçQWK{QJWUѫзc mht băn ngoнLўнo nghIch cùng 1JjLWKuFyKRDVHQўй Ngài. Lúc nhɣp NiЏt-bàn thì Ngài nтm nghiêng bên tay mht. Thuй ўэc vua Kaniska trI YuWKuWăQJFK~QJўmFKLDUDOjPKDLSKiL 1) 3KiLSKѫѫQJExc ѠQĈж mà thiên hн tKѫʒng găLOjSKiLĈнi thўDQKѫQJj\QD\PjWURQJ[ə Tây Tнng, Cao Ly, Tàu, Nhҵt, ViЧt Nam sùng bái; 2) 3KiLSKѫѫQJQDPѠQĈж PjErQĈнi thўa hă găi là TiЏu thўa mà xə Tích Lan, MiЏQĈLҶn, Soan-tha quçQўпъR;LrP&DR0LrQўành hoan nghinh. 3KѫѫQJExc thì phçQў{QJFKѫWăQJTXLWKHRSKiL7kQ7LЏn lFHU\DYHGD . LIch sў có ghi rтQJ Ĉзc vua Kaniska muæn lɣp hжi kЏt tɣp Tam tнQJFKRFKѫWăQJKLҶp nhəWQKѫQJ FKѫ WăQJ JLў theo phái cëD PuQK ўm OkX QăP Uěi, nên không thuɣn hiҶp nhəW Ĉзc vua Kaniska bèn cho phép phái Bҳc hжi tнi thành Purusapuri, dùng tiЏng Bҳc phнn (Sanskrit) ўЧ kЏt tɣp, cho nên mзi có Tam tнng mзi bтng tiЏng Sanskrit, còn phái Nam thì chM giў qui tҳF[ѫDGQJWLЏQJ0DJDGKD 3ЮƯ ўЧ kЏt tɣp. Theo lIch sў thì kЧ tӯ khi kЏt tɣp kG EDPjўəFKRjQJўЏ A-dəFўmOɣSUDFKRўЏn ngày nay, ai muæn giў theo phái nào thì tùy sй thích cëa məLQJѫʒi, mзi có sч chia rЖ FKѫWăQJ UDOjPKDLSKiLQKѫўmQyLWUrQ ---

GIẢI VỀ TƯỢNG PHẬT VÀ TƯỢNG BỒ-TÁT Đã Tạo Ra Trong Phái Đại Thừa Tӯ thuй Phɣt giáo chia ra làm hai phái (Bҳc và Nam) thì cпъ KDLErQFNJQJўЛu thă trì theo Tam tнng cëa məi phái. Phái Nam lѡy tнng luɣt làm trăng, phái Bҳc dùng tнng luɣn làm gæc. 3KiLSKѫѫQJ1DPOѡy tнng luɣt làm

trăQJOjQRLWKHRJжжQJFëDFiFÿнLÿëc A-la-hán (trчc tiкp Phɣt) hжi hăp kкt tɣp trong kG nhət, y theo chánh giáo cëDĈëc Thк 7{QQKж WKжй Ngài còn tнi thк. 3KiLSKжжQJ%xc muæn tuyên truyЛn Phɣt Pháp cho phçQÿ{QJQJжзi WtQQJжйng, nên hă tWKD\ÿЧ ý sч trì giəi, hă dùng tнng luɣn làm gæc. &KжWăQJSKжжQJNam xét rтng: tȳ [жDÿкn nay hтng l\FkX³7ч JLiFJLiFWKD´là mình tMnh ngж mình rěi sЖ tMQKQJжзi, \OjFRQÿjQJU t chɣt hep, rWNKyNKăQFKRSKçQÿ{QJ QJжзi hành theo, nên məLÿInh sÿDÿəi chк biкQWKrPSKжжQJSKiSPəi, hçu cho thiên hғ dH bЛ hp tKXWUжзFÿж QJжзi rěi sau sЖ ÿж mình. Cho nên hă tч găLOjĈнi thȳDQJKfDOj xe ləQÿЧ ÿжDQJжзi qua khäi bз sanh tÿ, rěi hă lнi trī găi phái Nguyên Thëy là TiЧu thȳa, QJKfDOj[HQKä chɣt hep. 3KiLSKжжQJ1DPKă tч găi là phái Nguyên Thë\ 7KHUDYнGD KRhFOj7KLQK9ăQWKȳa 6нYDND\нQD 1KжQJ VDX Qj\ SKçQ ÿ{QJ QJжзL TXHQ WKHR SKiL Ĉнi thȳa, nên găi phái Nguyên Thëy là TiЧu thȳDQKжYɣy. 3KiLĈнi thȳa phát khīi lên do theo duyên cз ÿmPəi giпi trên, phái này hă canh cпi Phɣt Pháp (Tam tнng) theo ý kiкn riêng cëa hă1KжKă dнy không nên phát nguyЧn thành bчc ĈжF*LiF 3DFFKHNDEXGGKD 7KLQKYăQJLiF 6нYDNDEXGGKD YuKDLEɣc này chM nhɣp Niкt- bàn mжW PuQK NK{QJ ÿж tɣn chúng sanh, không có sч löi ích cho phçQ ÿ{QJ FKM phпi nguyЧn thành bɣc Chánh Biкn Tri 6DPPнVDPEXGGKD ÿЧ phə ÿж chúng sanh vào Niкt- bàn, rěi sau sЖ ÿж mình. Bīi hă FKRQKжYɣy là phпiLKжQQrQKă hтng khuyên dн\QJжзi phпi nguyЧn làm Bě-WiWQKkQÿyPjKă WKжзng găi các bɣc A-la-hán là Bě-tát hкt. Sau nÿa, dçn dçn hă lнi thêm rтng, Phɣt tKжзng trú trong tam thк (quá khə, hiЧn tнi, vI ODL QJKfDOj Phɣt hтng có trong thк giəi. Lнi thêm rтng có nhiЛu vI Phɣt khác nhau găi là 6D\DPEKnjEXGGKDKD\Oj$GƯEXGGKD12 WKжзQJWU~ÿзLÿзi kiкp kiкp trong thк giəLYjFNJQJ có 5 vI PhɣW'K\нQLEXGGKDNKiFQÿa, do səc thiЛQÿInh cëa PhɣW$GƯEXGGKDVDQKUDKтng ngч WUrQWKжöng giəi là bчc dɣn dχt Bě-tát giáng sanh xuæng thк gian làm µQJжзi Phɣt¶ 0DQXVVDEXGGKD ÿЧ tк ÿж FK~QJ VDQK 1Kж Kă nói có 28 vI PhɣW ÿəQJ ÿçu hкt là 7DQKDQWDNDUDÿЛu là A-GLFKRÿкn ÿəc Gotama13 WKuSKiLĈнi thȳDFNJQJFKROjQJжзi Phɣt (Manussabuddha) hкt. Trong məi vI PhɣWÿЛu có ba thân: əQJWKkQ VDPEKRNн\D OjSKjP thân, là thân phпi chIu sч sanh, lão, bЧnh, tÿ QKжQJжзLWKжзQJ EiRWKkQ QLUDPDQDNн\D là thân trong sнch trăn lành, thoát khäLFiFÿLЛu phiЛn não tȳ NKLÿжöFÿнi ngж; pháp thân GKDPPDNн\D là thân pháp báu mà Ngài tч ngж. Chùa Tàu, chùa ViЧW1DPWKHRSKiLĈнi thȳDWKжзng tнRWжöng PhɣWUDEDWKkQQKжYɣy. 3KiLĈнi thȳa còn tнRUDWжöng Phɣt và Bě-tát nhiЛu kiЧu, canh cпi theo ý riêng cëa hă, có nhiЛX ÿçu, nhiЛu tay cçm məi món khí giəi khác nhau, lнL FNJQJ Fy WнR Wжöng Bě-tát /RNHVYнUD KRhF $YDORNLWHVYнUD PjQJжзi ViЧW1DPPuQKWKжзng hay găi là Phɣt Quan Âm. Hă tнRWжöng ra nhiЛu kiЧXQKжYɣ\ÿЧ sùng bái là do nhóm ngжзi Bà-la-môn muæn qui nhət Phɣt giáo và Bà-la-môn giáo. Cпi hai mhWÿнRÿЛu khác hчQQKDXQKжFKə này:

12

Tàu dIch là KiĶQVѫ3Kɣt

13

Tàu dIch là Cě ĈjP

12 | Nhựt hành của người tại gia tu Phật

Ĉнo Phɣt dнy: Quиъ vui hay quиъ khə ÿЛXGRQѫLFiLQJKLЧp lành hohc cái nghiЧp dý cëa FRQQJѭʒLÿmOjPUDĈëc ThĶ 7{QNKLÿѭöc chəQJÿχc bɣc Chánh BiĶn Tri rěL1JjLÿHP FiL3KiSY{WKѭöng cëD1JjLÿmWч ngж ѡ\ÿLSKə ÿж chúng sanh, xong rěi, Ngài tIch diЧt, Ngài chМ FzQÿĶ lнi cái Pháp. Bên Bà-la-môn giáo dнy: Có mжWÿѡng chúa tĶ hтцng ngч WUrQWKѭöng giɜi xem sч lành, dý cëa chúng sanh, ai làm quѡy, không vÿa lòng thì Ngài hành phнt, ai sùng bái Ngài thì 1JjLEDQѫQ[XæQJSKѭʒc. NhýQJQJѭʒi hн WULÿЛu vÿa lòng theo sч dнy də ѡy, bīi dĦ GjQJKѫQOjPuQKWч tu, tч ÿж. Cho nên nhýQJQJѭʒLÿLWX\rQWUX\Лn PhɣWJLiRErQSKiLĈнi thȳDGRÿyPjFDQKFтьi, chĶ biĶn theo Bà-la-môn giáo. Hă dнy rтцQJÿëc Bě-tát là bɣc hж pháp, nên hă khuyên con QJѭʒi phтьi tôn kính Ngài, Ngài hтцng ngч WUrQWKѭöng giɜLFNJQJQKѭErQ%j-la-môn giáo vɣy. Sч canh cтьi theo ý kiĶn riêng ѡy là hă thѡ\ÿLЛu nào cho là tæt cëDÿнo khác, thì hă thêm vào. Chцng phтьi chМ FySKiLĈнi thÿa Phɣt giáo sÿDÿəLQKѭWKĶ ѡy; Bà-la-P{QJLiRFNJQJ vɣy, hă thѡy bên Phɣt giáo chə nào tæt thì hă FNJQJOjPWKHR9uOЖ ѡy mà Bà-la-môn giáo có lɣp mжWFKLÿнo găi là Visnuveda hă cho rтцQJÿëc Narayan là mжt vI Phɣt, là mжWÿѡng tĶ ÿж FK~QJVDQKNKLFRQQJѭʒi bI tai nнn thì Ngài Virapurasa xuæng cëu vɜWQKѭÿëc .ULVQDÿəF5ЬPDFKRÿĶQÿëc Sakyamuni mà hă FNJQJFKROjÿëc Narayanavata. Ĉëc Bě-WiWPjSKiLĈнi thÿa canh cтьi ѡy, có nhiЛu hнng lχPQKѭQJÿk\FKМ kĦ tóm tχt có 5 hнng14: Samantabhadrabodhisatva: là bчc Bě-tát hж pháp cëDĈëc Phɣt Kakkusandha; 9ЬMLUDSЬQLERGKLVDWYD Oj Eчc là bчc Bě-tát hж pháp cëD Ĉëc PhɣW .RQЬ .DPDQD Racanapanibodhisatva: là bчc là bчc Bě-tát hж pháp cëD Ĉëc Phɣt Kassapa; Avalokilesvarabodhisatva: là bчc là bчc Bě-tát hж pháp cëDĈëc Phɣt Gotama (Cě ĈjP Visavapanibodhisatva: là bчc là bчc Bě-tát hж pháp cëDĈëc Phɣt Ariyametteyya (Di Lhc) (là Phɣt vI lai). 7ѭöng Bě-WiWPjSKiLĈнi thȳDÿmWнRUDWUѭëc hĶt có mhc y phөc nhà vua cho dĦ phân biЧt, tay có cçm khí giɜi khác nhau. Sau rěi do theo Bà-la-môn giáo hă tнRWѭöQJFKѭ7KLrQ KuQKGiQJNKiFWKѭʒQJQrQSKiLĈнi thȳDFNJQJWнRWѭöng Bě-WiWNKiFWKѭʒng thêm nýa, có nhiЛu mht, nhiЛu tay, cçm nhiЛu khí giɜi. ---

GIẢI VỀ THÁP PHẬT TẠO RA TRONG CÁC NƯỚC, NGOÀI ẤN ĐỘ Phɣt giáo truyЛQVDQJFiFQѭëc ngoài ѠQĈж, kĦ tȳ thʒLKRjQJÿĶ A-dөc, læi Phɣt giáo ÿѭöFQăP1KѭQJÿLЛXPjFiFQѭëc vIn lЖ rтцQJFyĈëc PhɣWÿĶn phə ÿж WURQJQѭëc hă, hohc có Thánh tích cëa Ngài (trong thuī Ngài còn tнi thĶ QKѭQói có tóc cëa Ngài hohc có dѠXFKѭQFëa Ngài, thuyĶt ѡ\ÿЛXQѭѫQJWKHROʒi sau này hĶt. Thuī KRjQJÿĶ A- Dөc có lIch sÿ ghi chχc

chχQÿiQJWLQÿжöc, thì chMָ có mжt xə Ceylan có dѡu tích cëa Phɣt. NЏu nói theo cə vɣWFzQOжXWUX\ЛQWURQJFiFQжзFFKRÿЏn ngày nay, thì phía tây ѠQĈж Phɣt giáo truyЛn bá ra không bao xa, chMָ ODQWUjQÿЏn tMָQK3XQVLQKжQJFiFSKtDNKiFWKu ÿжöc phə WK{QJUD[DKѫQ3KtDEχc thì truyЛQUDÿЏQFKжQQ~L7X\ЏWVѫQ +LPDOD\D FKt trung Á châu (bây giʒ thuжc vЛ QжзF5XVVLH OX{QÿЏn QжзF7jX SKtDÿ{QJWKuUnj ra xa KѫQFiFKжзng, tȳ Qжзc MiЏQĈLЧn, Soнn Tha quçQÿnj o, Xiêm, Cao Miên, ViЧt Nam, Tàu,

14 Tàu âm 5 vI PhɣWQKжYçy: 1.PhɣW&kXOжXW{Q3Kɣt Câu na hàm mâu ni, 3.Phɣt Ca DiЏp, 4.Phɣt Thích ca mâu ni, 5.Phɣt Di lhc.

&DR/\FKtQжзc Nhѿt Bən. Phía nam thì truyЛQEiÿЏn các hnjLÿnjR3DQLnj1KжQJVч bành WUжзng Phɣt giáo thì lan ra dçn dçn, nhiЛXWUăPQăP GRQJжʒi ѠQĈж ÿLVDQJWUX\Лn bá, rěi nhў́QJQJжʒLWURQJQжзFÿmWtQQJжйQJÿHPFKMָ dнy lнi cho nhau. &iFKPjQJжʒi ѠQĈж ÿHP3Kɣt giáo phə cɣSÿЏQFiFQжзc ѡy, thì nhʒ sч giao thông tзi lui (Gamanagama) qua lнLÿmOkXÿʒi rěL1Jжʒi ѠQĈж ÿLEX{QEiQKRhFÿЏn trú ngө WURQJFiFQжзc ѡ\QJжʒLWKHRÿнRQjRWKuÿHPÿно ѡ\VDQJÿЈ tu hành và chMָ dнy dân trong Qжзc ѡy hành theo, cnj Bà-la-môn giáo và PhɣWJLiRFNJQJYɣ\1KжQJKDLPhWÿнRFyÿLЛu khác hɳn nhau: Bà-la-môn giáo dн\ÿно lyn lэkn vзi sч nhà viЧFQжзc, còn Phɣt giáo chMָ khuyên tu hành theo Chánh pháp. Lнi nýa Bà-la-môn giáo dнy sч löi ích có cao, thѡp theo giai cѡp xã hжi, còn Phɣt giáo huѡn dө QJжʒi bѡWSKkQW{QWLWKжöng hн. Duyên cз mà hai mhWÿнRÿжöc thнQKYжöQJNKiFQKDXWURQJFiFQжзFOj Qжзc nào ӣ Gжзi quyЛn ѠQĈж, Qжзc ѡy Bà-la-P{QJLiRÿжöc thнQKKjQKQKж[ə -ŦYD.DPEnjMŦYY«QжзFPjQJжʒi Ѡn Ĉж không có quyЛn hành thì PhɣWJLiRÿжöc nhiЛXQJжʒLWtQQJжйQJKѫQQKжQжзc MiЏn ĈLЧn, Tích LaQYY« Hai mhWÿнo lнi còn khác nhau mжWÿLЛu nýa là nJжʒi giў́ ÿно Bà-la-môn thì không sæt sχng vЛ sч tuyên truyЛQÿнRÿəc, do cз ÿmJLnj trên, vЛ Phɣt giáo thì lѡy sч giáo hóa làm trăng, tȳ thuӣ Phɣt còn tнi thЏ. Thuӣ ÿəFKRjQJÿЏ A-dөc trI vì, PhɣW*LiRÿжöc thнnh hành cчFÿLЈm, nhʒ Ngài phái QJжʒLÿLWUX\ЛQEiVDQJFiFQжзFFKRQrQWURQJQжзc ѠQĈж có lʒi khen rtQJ Ĉəc vua nào có lòng hж Phɣt Pháp thì htQJÿжöFOjPKRjQJÿЏ WURQJQжзc ѠQĈж1Kжÿəc vua Kaniska htQJQRLWKHRJжѫQJFëDKRjQJÿЏ A-dөFFKRQJжʒLVDQJEjQKWUжзng Phɣt giáo ÿЏQFiFQжзc. 1Jжʒi sang truyЛn PhɣWJLiRÿЛXGRWKHRFRQÿжʒng mà hă ÿmWKжʒQJKD\ÿLWзi, lui, qua, lнi tȳ [жDPjÿЏQFiFQжзF1JжʒLVDQJFiFQжзc phía tây và phía bχc thì phçQÿ{QJ OjQJжʒi ѠQĈж ӣ miЛQWUrQÿLÿжʒng bж thì tȳ QжзF*DQGKDUDVDQJTXDQжзc Punsin hohc theRFRQÿжʒng Trung Á châu.

VЛ SKtDÿ{QJSKçn nhiЛXOjQJжʒi Trung ѠQÿж, tỹ Qжзc Magadha xuæQJÿпo Tích Lan, hohc xuæng theo bãi biĦQ%HQJDOHÿĶn MiĶQĈLЧn, Xiêm. 1Jжʒi sang phía nam, phçQÿ{QJÿЛXOjQJжʒi miЛQGжзLQжѫQJWKX\Лn mà qua biĦQÿĶn ÿпo SumDWUDÿпo Java và trй lên xə Chàm (bây giʒ thuжc vЛ xə Trung-ViЧt, ViЧt Nam) và QжзF.DPEnjMD1KkQÿyQrQ3Kɣt Pháp và kiĦu mɣXKuQKWжöng, tháp PhɣWWURQJFiFQжзc mɜi có sч NKiFQKDXQKжYɣ\ &iFQжзFSKtDWk\ÿЛXQRLWKHRQжзF0DJDGKDQжзc phía nam thì bχWFKжзFQJжʒi ѠQĈж miЛQGжзL .DOLQJDUDWWKD ÿHPWUX\ЛQVDQJÿЛu do Phɣt JLiRWURQJQжзc ѠQĈж. Thuй ÿçXWLrQÿəFKRjQJÿĶ A-dөFSKiLQJжʒLÿLWUX\Лn bá Phɣt JLiRWKuWURQJQжзc ѠQĈж còn giў theo phái Nguyên Thë\ 7KHUDYĦGD PjSKiLĈнi thÿa hă găi là TiĦu thÿa) Tam tнng thì dùng tiĶQJ0DJDGKD 3ŁOƯ \WKHRNĶt tɣp kG EDQKжʃə Tích Lan FNJQJÿЛu theo phái Nguyên Thë\ĈĶQÿʒi vua Kaniska Ngài cho phép kĶt tɣp Tam tнng bтng tiĶng Sanskrit (Bχc phнn) mɜLVDQKUDFySKiLĈнi thÿDWUjQUDWURQJQжзc ѠQĈж1Jжʒi ѠQĈж truyЛQSKiLĈнi thÿDÿĶQFiFQжзFÿmFyJLў theo phái TiĦu thÿa, thì phçQÿ{QJKă trй xXKжзQJWKHRĈнi thÿa, trÿ QJжʒLQжзc Tích Lan, MiĶQĈLЧn, thì hă còn nχm giў phái Nguyên Thë\ 7KHUDYĦGD Yuÿжöc й gçn các bӵc thiЧn trí thəFQжзc Magadha giў phái TiĦu thÿa, nên mɜLFzQGX\WUuÿнo cə. Có lIch sÿ nói rтng: thuй PhɣWJLiRÿжöc KѫQ Qăm, có mжWQJжʒi й WKjQK%XGGKDJЊ\ŁSKiWWkPUѠt tín thành vào xuѠt gia theo phái Nguyên Thëy, tên cëa Ngài còn ghi khχFOjÿəc A-xà-lê Buddhaghosa hăc thông suæt Tam tнng rěi, xét rтng Tam tнQJWURQJQжзF0DJDGKDÿmNKχc bтQJYăQWч, có sai sót nhiЛu chə, NK{QJÿ~QJ3Kɣt ngôn (Buddhavacana). Ngài biĶt bên Tích Lan FNJQJFy7DPWнng khác bтQJYăQWч, y theo lʒi truyЛn giáo cëDÿнLÿəF0DKLQGDĈəc A-xà-lê Buddhaghosa

14 | Nhựt hành của người tại gia tu Phật

mɜi cæ gχng sang Tích Lan, có mang theo Tam tнQJWURQJQжзF0DJDGKDÿĦ dò xét, nghiên cəu, so sánh vəi Phɣt Pháp bên Tích Lan. Bên Tích Lan có Tam tнng bтng ba thə: 1) Thə 3ŁOƯOj7DPWнng chép y theo trong kĶt tɣp kG ba, ghi bтng tiĶQJ0DJDGKDPjÿнLÿəF0DKLQGD1JjLÿmWKXжc nтm lòng, rěLÿHP sang truyЛn dн\FKжWăQJTích Lan FNJQJKăc nтm lòng ÿĦ truyЛn lнLFKRQJжʒLWURQJQжзc. 2) Mжt thə nўa găLOj$WWKDNDWKŁOjOʒi chú giпi thêm mжWÿ{LFKə PjWURQJ3ŁOƯQyLWyP tχt, giпng rжng thêm ra cho nhўQJQJжʒi hăc tɣp dĦ hiĦXPjFKжWăQJTích Lan dIch ra bтng tiĶng Tích Lan. 3) Thə EDOj7LNŁOjOʒi chú giпL$WWKDNDWKŁPLQKEнch thêm mжt lçn nўa. Bж .LQKQj\FKжWăQJTích Lan FNJQJGIch ra bтng tiĶng Tích Lan. Thuй ѫ\ÿəc A-xà-Or%XGGKDJKRVDFNJQJFɣ\FKжWăQJTích Lan höp lнLÿĦ dò xét giùm 3ŁOƯFKRÿ~QJWKHROæL[жDWUtFKEä nhўQJQѫLQjRVDLOçm và nghiên cəu thêm tнng Át- thá-cá-tha, TI-FDPjFKжWăQJTích Lan ÿmFyGIch sӵn. ThѫQѫLQjRÿ~QJÿχn thì dIch ra tiĶng Magadha cho hiЧSWKHR3ŁOƯÈW-thá-cá-tha và TI-FD&zQQѫLQjRPjGz[pWWKѫy sai

lçPNK{QJÿ~QJWKHR3KɣWQJ{QWKuÿəc But-tha-khô-xa ÿæt bä hƑt. Tam tнng bʈng tiƑQJ0DJDGKD 3ŁOƯ Oj&KiQK3KiSFëa nЛn Phɣt giáo mà phái Nguyên Thë\ 7KHUDYŁGD WKă WUuWKHRÿƑn ngày nay, là Pháp bпRÿmFK₡n chMQKKRjQWRjQÿ~QJ WKHRFKѫQOêQKʒ ÿəc A-xà-lê15 %XGGKDJKRVŁFŁU\D YjFKѫWăQJTích Lan ÿmFy nghiên cəu và duyҶt chánh rěi trong khi ₡y, nên mƶi có ghi vào lIch sÿ miЛn NDPNKLÿнLÿəc 0DKLQGDYjFKѫWăQJÿпo Tích Lan ch₡n chMnh Kinh, LuɣWÿçu tiên hƑt, kĦ là kƑt tɣp kG thə WѫNKLFKѫWăQJFKpS7DPWнng ra bʈng chý, kĦ là kƑt tɣp kG thə QăP Thuī PhɣWJLiRÿѫöFQăPÿнo PhɣWWURQJQѫƶc ₡QĈж ÿmVX\YLGRVч [XQJÿжt nhau (Bà-la-môn giáo và Phɣt giáo) xпЬ\UDÿmOkXUěi, làm FKRWăQJ ÿě YjWtQÿě NK{QJÿѫöc trong sнFKYuÿmEI lɣn lж̀n chung vƶi Bà-la-P{QJLiR1KѫFyWtFKJKLSKkQPLQKUʈng: Có mжWQKjVѫ7jXGDQKOjWKçy HuyЛQ7UDQJÿLVDQJQѫƶc ₡QĈж thuī PhɣWJLiRÿѫöc 1.173 QăP7URQJWKʒi kG ₡\Fyÿəc vua Siladitya trI vì xə Ca-ni-da-cup-cha (Kanyagubja) là vua Qѫƶc Trung ₡QĈж, ngài là bɣc hж pháp, cho phép kƑt tɣp kinh, luɣt. Cách thəc trong sч kƑt tɣp ₡\QKѫVDXQj\ 1Jj\ÿçXNKLrQJWѫöng PhɣWFKѫQJUDQJj\WKə QKuFKѫQJWѫöng 7KiLGѫѫQJQJj\WKə EDFKѫQJKuQKĈнi phнPYѫѫQJKD\Oj7KLrQFK~D GRWKHRÿk\ÿë hiЧu rõ rʈng PhɣWJLiRÿmVX\YLQKLЛu rěi, trong lúc ₡y thçy HuyЛn Trang sang thMnh kinh bên ₡QĈж). %rQÿпo Tích Lan FNJQJFKɥng yên tIQKYuÿпo ₡y ī tiƑp cɣn xə cëa băn nghIch tà kiƑn, ī vЛ miЛn cїc nam, miЛn cuæLFQJPNJL SRLQWH [ë ₡QĈж. Băn nghIch ₡\VDQJÿiQKO₡y ÿпo Tích Lan nhiЛu phen, có khi l₡\ÿѫöc và thæng trI lâu QăP7URQJNKLFKLƑn tranh ₡y, Phɣt giáo lнLVX\YLFNJQJFyNKLSKiWVDQKUDPhWÿнo khác nýDÿƑQNKLÿəc vua Sihalada là bɣc chánh kiƑQÿѫöc phөc quæc, ngài lo chMQKÿæn Phɣt giáo lнLÿѫöc thнQKYѫöng, trong Qѫƶc trī lнi thă trì mжWÿнRQKѫYɣ\ÿmQKLЛXOѫöWĈƑn khi PhɣWJLiRÿѫöFQăPÿпo Tích Lan lнi bI vào tay băn nghIch ₡y mжt phen nýa. Nhʒ ÿəFYXD6LULVDPJKDERGKLÿiQK ÿXəi băn nghIFKÿLUěi ngài bèn lo bпo těn Phɣt giáo. Ngài có xét rʈng trong xə Tích Lan NK{QJFzQFKѫWăQJWLQKVнch nýa. May thay, thuī ₡\WURQJQѫƶc MiƑQĈLҶn (Birmanie) Phɣt giáo r₡t thнQKKjQKKѫQFiFQѫƶc nhʒ ÿəFKRjQJÿƑ $QXUXGGKDPDKŁUŁMDWUI YuQѫƶc MiƑQĈLҶn. Ngài r₡t có oai thƑ thâu phөFÿѫöc nhiЛXQѫƶFOX{QÿƑQQѫƶc Xiêm. Ngài lo bпo hж PhɣWJLiRÿѫöFKѫQJWKнnh trRQJFiFQѫƶc ₡y. ĈəF YXD 6LULVDPJKDERGKL FKR QJѫʒi qua cçu thMQK FKѫ WăQJ Qѫƶc MiƑQ ĈLҶn vЛ ÿĦ chəng cuжc truyЛn qui giƶLFKRFKѫWăQJTích Lan trī nên trong sнFKĈəFKRjQJÿƑ A-nu- rut-WKDQKkQÿyPjÿѫöc giao thông vƶLQѫƶc Tích Lan, sang thMnh Tam tнng bʈng tiƑng 15 Giáo thă.

0DJDGKDPjÿëc A-xà-Or%XGGKDJKRVDÿmNƘt tɣSÿĦ lнi trong xə Tích LaQÿHPYЛ làm cëa báu quæc gia và truyЛQEiVDQJQжëc Xiêm. Bên xə ѠQĈж kĦ tȳ khi PhɣWJLiRÿжöFQăPWKuÿнo Phɣt càng thêm suy vi, do nhӯQJQJжʒi giӯ Bà-la-môn giáo có quyЛn thƘ lën hà hiƘp Phɣt giáo, luôn cпъ WăQJÿĕ FNJQJ trī [XKжëQJWKHRSKSKiSÿĦ PXDOzQJQJжʒLPRQJKжīng sч löi danh trçn thƘ, không còn thă trì kinh luɣWQKж[жDFпъ phái TiĦu thȳDYjĈнi thȳDFNJQJŸЛXQKжYk\ ĈƑn khi băn Iъ rɣp có quyЛn thƘ lên, hă ÿHPELQKÿiQKOѡ\FiFQѫLYjpSQJжʒi phпъi theo tôn giáo cëa hă OjÿнR,VODPDĈнo này truyЛQVDQJÿƑQQжëc Punsi sau ræWQJжʒi Iъ rɣp ÿжöc quyЛn thƘ lën cai trI xə ѠQĈж, kĦ tȳ PhɣW3KiSÿжöFQăPĈнo Islama dнy rтцng: Sч hëy hoнLFiFWжöng пъnh mà ngжʒLÿmW{QNtQKFKчng hнn là mhWÿнo nào là mжt SKжëc báu lën. Cho nên, băn Islama ÿЛXSKiKжFiFWжöng Phɣt và hà hiƘSQJжʒi giӯ Phɣt giáo, làm cho nhӯQJQJжʒi tu Phɣt trong xə ѠQĈж ÿЛu tan hƘt, thɣWOjÿiQJWLƘc. Thuī Phɣt giáo bI QJжʒi Iъ rɣp phá hнLÿy, chчng phпъi chМ nжi trong mжt xə ѠQĈж ÿkXFzQFyEăn Iъ rɣp dɣQELQKWKHRFRQÿjQJELĦn Hĕng HпъL 0HUURXJH ÿiQKOѡy các xə theo mé biĦn, tȳ ѠQĈж FKRÿƑQPNJL0D-lay-GX 0HOOH\\X YjÿъR6XPDWUDÿъo Java, xə Chàm theo mé sông Mékong. QuyЛn thƘ ODQUDÿƑQÿkXWKuKă phá hoнLWжöng PhɣWÿƑQÿy1KжQJFNJQJ FzQFyQжëFPjQJжʒi Iъ rɣSÿLNK{QJÿƑQQKжFiFQжëc phía bҳc ѠQĈж (Népal, Thibet và các xə ī miЛQWUXQJÈFKkX &NJQJFzQFiFQжëc khác nӯDQKжSKtDQDPWKuQжëc Tích LaQSKtDÿ{QJQжëc MiƘQĈLЧn, xə Xiêm, Cao Miên, ViЧt Nam, Tàu, Cao Ly và Nhчt BəQÿЛu còn giӯ ÿнo PhɣWFKRÿƑQQJj\QD\QKжQJVч KjQKÿнo thì khác nhau. 1Jжʒi xə Népal, Thibet và trung Á châu luôn cпъ và Tàu, ViЧt Nam, NhчW&DR/\ÿЛu giӯ WKHRSKiLĈнi thȳDQJжʒi Tích Lan, MiƘQĈLЧn, Soнn-tha quçQÿъo, Xiêm, Cao Miên giӯ theo phái TiĦu thÿa16. Mѡ\WzDWKiSÿmWнRUDWURQJFiFQжëc ѡ\ÿЛu do theo khuôn mɣXQжëc ѠQĈжQKжQJ FNJQJNKiFQKDX1Jжʒi Thibet, Népal và trung Á châu thì tнo theo kiĦu cëDQJжʒL*UHFÿm làm ra trong xə Gandhara, FKRÿƑQQJжʒi Tàu, Cao Ly, Nhчt BəQFNJQJYɣ\ QJжʒi Java, Chàm, Cao Miên thì theo kiĦu thö ѠQĈж miЛQGжëi. Tháp Phɣt làm theo kiĦu ѠQĈж và truyЛQVDQJÿƑQFiFQжëc, có bæn thë ÿнLNKiL Wжöng PhɣWWжöng Bĕ-tát, tháp Phɣt, chùa Phɣt. Cách thëc bæn thë cə vɣt ѡ\ÿЛu khác nhau: 1) 7жöng PhɣWWKuQJжʒL*UHFÿmWнRWURQJQжëF*DQGKDUDWUжëc, rĕi mëi truyЛn sang ÿƑQFiFQѫLQKжÿmFyQyLWUrQ7Uжëc khi mëi tнRWжöng Phɣt, không nhəWÿInh phпъi làm theo kiĦXQjR9uWжöng mëi tнRUDVDXNKLĈëc ThƘ Tôn nhɣp diЧt ÿжöc 400 QăPNK{QJFyWKĦ giæng PhɣWÿжöc, chМ ÿInh tнo cho thiên hнr thѡy mà phân biЧt rтцQJOjWжöng PhɣWQKжÿmFyJLпъLSKtDWUжëc. Do cë ѡy, nhӯQJWжöng Phɣt trong các QжëFÿЛu chчng giæQJQKDX;HPQKжQJжʒi Tàu, Nhчt sau này hă tнRWжöng Phɣt không có mhc Tam y, mà trī lнi mhc áo giæQJQKжPѡy ông thçy Tàu, ViЧt Nam mhc ngày nay vɣy. 2) &zQWжöng Bĕ-tát thì phái TiĦu thÿa chМ có tнRWжöQJÿëc

Di Lhc là Bě-tát sЖ thành Phɣt kƑ vI FKRĈəF7KtFK&D0X1L1KжQJErQĈнi thȳa tính rтцQJFKж%ě-tát có thƑ lчc bDQSKжäc và hành tжLFRQQJжʒL QKжĈнi phнPWKLrQYжжQJErQ%j-la-môn giáo) nên hă mäi tнo ra nhiЛu kiҶXWжöng Bě-WiWÿҶ VQJEiL7жöng giæQJQJжʒi FNJQJFyNKiFWKжʒQJFNJQJFyFyQKLЛu tay, cпƀ nam và nўQJжʒi Tàu hă ÿЛu găi là Bě-tát, nên tнRUDÿҶ phөng thʒ.

16 Xə &DR0LrQWUжäFNLDÿmFyWKHRĈнi thȳa, trī lнi theo TiҶu thȳa, læi PhɣWJLiRÿжöFQăP

3) Tháp PhɣWWUжäc hƑt tнRUDÿҶ thʒ xá-lI theo kiҶu mɣXWURQJQжäc Trung ŒQĈж do PhɣWQJ{QÿmFyGLKXœn. Tháp PhɣWÿm[k\UDÿЛXÿë và truyЛQEiVDQJFiFQжäc là tȳ ÿʒLKRjQJÿƑ A-dөc, ngài chia xá-lI FKRFiFQжLÿҶ sùng bái. 4) VЛ chùa Phɣt thì hă noi theo kiҶXFXQJÿLЧn, có nhiЛu tçQJPj[жDNLDKă làm bцng Fk\QKжFKə ī cëDÿнi phú gia, tȳ QKjYXDFKRÿƑn bчFWUжīng giпƀ, là dinh thч cëa hнng cao sang (nhўQJWKжʒQJQKжQWKuFKМ ī nhà mжt tçng), sau rěi hă biƑn cпƀi ra chМ làm mжt tçng, trên nhä Gжäi läQQKжQJFNJQJFœt cho có thҶ mнROjFXQJÿLЧn, sau rěi hă chМ xây bцng gнch. Cпƀ hai bên (Phɣt giáo và Bà-la-P{QJLiR FNJQJÿЛu lɣSÿЛn thʒ QKжNLҶu œ\ĈLЧn thʒ Phɣt chМ tнo có mжt tháp ī giўa, còn bên Bà-la- môn thì có ba tháp. Kim thân hohFWжöng Bě-tát, hohc Tháp, hohF&KDWURQJFiFQжäc, tuy rтцQJÿmGRWKHR kiҶu mɣu bên ŒQĈжQKжQJVDXUěi trong məLQжäc có thö hay hohc do lЖ gì khác, thì hă tнo theo ý riêng, tùy thích cëa məLQжäc. ---

GIẢI VỀ LỊCH SỬ PHẬT GIÁO TRONG NƯỚC XIÊM Phɣt giáo truyЛn sanJQжäc Xiêm tȳ bao giʒ"ĈLЛu này có nhiЛu thuyƑt khác nhau. Có QJжʒi nói tȳ ÿʒLÿəFKRjQJÿƑ A-dөFQJjLSKiLQJжʒLÿLSKə cɣSVDQJFiFQжäc, có chə nói truyЛn bá sau thʒi kG œy, lâu lҳP1KжQJOœy theo sч ÿtFK[iFOjGRWKHRFə vɣt còn di truyЛn lнi, hiЧp väi lIch sÿ, thì PhɣWJLiRODQUDÿƑQQжäc Xiêm theo bæn thʒi kG sau này: Lần đầu: phái Nguyên Thủy (Theravāda) 6жNKīi Phɣt giáo truyЛn sang Xiêm tȳ thuī Qжäc Xiêm lɣSNLQKÿ{WнLQжäc Muong, lçQÿçu hƑt. Có cə tích chҳc chҳn còn lнi trong thʒi kG EDQVж, là có kim thân tнRUDO~FĈäc ThƑ Tôn thuyƑt Pháp lçQÿçu (ChuyҶn pháp luân) có khҳc chΎ bцng tiƑng Magadha, có cпƀ tháp thʒ pháp tăa cëa Phɣt, và tháp thʒ dœu chân cëa PhɣWPjQJжʒi Xiêm tнRUDÿҶ sùng bái. Mœy món cə vɣt œy chäng chҳc rтцng: Phɣt giáo truyЛQVDQJQжäF;LrPWUжäc hƑt là phái Nguyên Thë\ 7KHUDYнGD WKHRFiFKWKəFPjÿəFKRjQJÿƑ A-dөFÿmSKiLQJжʒLÿL phə ÿж ÿƑQFiFQжäF1KkQÿyFyWKҶ nói PhɣWJLiREjQKWUжäQJÿƑQQжäF;LrPWUжäc thʒi kG PhɣW3KiSQăPYjQJжʒL;LrPÿжöc thă trì chín chҳn tȳ thuī œ\ĈƑn sau rěi khi bên ŒQĈж có tнRNLPWKkQWKuQJжʒi ŒQĈж FNJQJÿHPWUX\ЛQVDQJÿƑQQжäc Xiêm nΎa.

Lần thứ hai: phái Đại Thừa (Ācāryavāda) Thuđ Phɣt khđLUDFySKiLĈнi thỹa tràn ra khχSWURQJQɲʒc ѠQĈжWKuQJɲʒi ѠQĈж ỹHPSKiLĈнi thỹa truyЈQVDQJFiFQɲʒFQKɲWKyLTXHQỹmJKLWURQJWKʒi kԍ WUɲʒFQKɲQJ ỹçu tiên truyЈQVDQJỹпo Sumatra, rěLỹЏQỹпR-DYD.DPEXMЊ &DR0LrQ &yQJɲʒi Ѡn Ĉж khác ī trong xə 0DJDGKDỹHPSKiLĈнi thỹa truyЈQVDQJQɲʒc MiЏQĈLЧn, Soнn-tha quçQỹпo (Ile de lDVRQGH QKɲQJGɲʒQJQKɲFKчQJỹɲöc nhiЈXQJɲʒi hoan nghinh. Thuđ PhɣW3KiSỹɲöFQăPỹəc vua xə 6XPЊWUDFyRDLWKЏ lʒQỹLWKkXSKөc các xə ỹЏQPNJL0D-lây-GX SRLQWH0DOH\\nj 1JɲʒL6XPЊWUDPʒLỹHPSKiLĈнi thỹa truyЈn VDQJFiFQжLPjKă ỹmWKkXSKөc ỹɲöc, ngày nay vɣQFzQĈнi thỹa PhɣWJLiRWURQJFiFQжL Ѡy.

Lần thứ ba: phái Tiểu Thừa (Bhūkama)

Thuđ PhɣWJLiRQăPỹəc vua A-nu-rút-tha (Anuruddha) thæng trI Qɲʒc MiЏQĈLЧn, lɣSNLQKỹ{WнLWKjQK%KnjNDPDFyTX\Јn thЏ lʒQỹLFKLQKSKнWỹЏQỹkXNgài bпo hж Phɣt giáo tʒLỹy. Thuđ Ѡy Phɣt giáo bên ѠQĈж ỹmỹLrXWjQ ĈЏQNKLỹəc vua Anuruddha thâu phөFỹɲöc miЈn bχFQɲʒF;LrP1JjLFNJQJỹHP7LЊu thỹa Phɣt giáo truyЈn sang miЈn Ѡ\QKɲQJPLЈQQDPQɲʒc Xiêm vɣn còn giý WKHRĈнi thỹD Yuỹɲʒng xa bѠt tiЧn nên truyЈn sang không thѠu).

Lần thứ tư: phái Tích Lan Phɣt gLiRỹпo Tích Lan truyЈQVDQJQɲʒF;LrPWKuWKɲđ Phɣt Pháp mʒLỹɲöF QăP NKLỹəc vua Barakkabahu mʒi lên ngôi tнi Tích Lan, là mжt vI hoàQJỹЏ có trong lIch sỹ Tích Lan. Ngài có oai thЏ lʒn, thâu phөFỹɲöc các dIch quæc và là mжt bѱc hж Phɣt Pháp, giæQJQKɲKRjQJỹЏ A-dөc. Ngài thMnh mжt vI tə WURQJQKjWăQJOrQOjPWăa chë ỹЊ kЏt tɣp Tam tнQJYjQJjLỹLЈXỹuQKFKRFKɲWăQJỹɲöc hiЧp nhət. Thuđ Ѡy, Phɣt giáo Tích Lan rѠt ỹɲöc thнnh hành, tiЏQJỹěn thѠXỹЏQQɲʒc MiЏQĈLЧn, Soнn-tha quçQỹпo (Ile de la sonde), ;LrP&DR0LrQQrQFyFKɲWăQJPѠ\Qɲʒc Ѡy tìm sang Tích Lan ỹЊ nghiên cəX.KLỹm [pWU}FKɲWăQJTích Lan thă WUuWKHR&KiQKSKiSWKuỹЈXỹHPOzQJVQJEiLPXæn ī lнi hăc tɣSWKHRYjỹHP&KiQKSKiSYЈ truyЈn lнLWURQJQɲʒFPuQK1KɲQJFKɲWăQJTích Lan không chIXKzDFQJFKɲWăQJPѠ\Qɲʒc và muæQFKɲWăQJѠy phпi làm lЊ thă cө túc giʒi lнL&KɲWăQJFiFQɲʒc FNJQJYXLOzQJYkQJFKIu. Thă qui giʒL[RQJFKɲWăQJFiFQɲʒFỹЈu ī lнi trong xə Tích Lan ỹЊ hăc tɣp Kinh, LuɣWFKRỹЏn khi vỹa thông thuжFỹЈXỹë rěi hă mʒi trđ vЈ Qɲʒc nhà; lнi còn thMQKFKɲWăQJTích Lan theo nýa. Khi trđ vЈ ỹЏQQɲʒFQJɲʒi WURQJQɲʒc thѠy cỹ chM cөDFKɲWăQJTích Lan ỹ~QJWKHR&KiQKSKiSKă hЏt lòng hoan nghinh, cho con cháu vào hăc tɣp và xuѠWJLDFjQJQJj\FjQJỹ{QJWỹ

WURQJQжзc MiĶn ĈLҶQQжзF5DPDQQDQжзF;LrPFKtQжзF/jRYjQжзc Cao Miên. LIch sÿ có ghi chuyҶn FKжWăQJTích Lan truyЛn bá PhɣW3KiSÿĶQFiFQжзc là theo lЖ ÿmJLпi trên. Riêng vЛ Qжзc Xiêm thì Phɣt giáo Tích Lan truyЛQVDQJÿĶn lçQÿçu hĶt, là læi thʒi kG PhɣWJLiRÿжöFQăPFKжWăQJQжзF;LrPFNJQJFKIu làm lҢ thă cө túc giɜi lнi theo qui tχc cөDFKжWăQJTích Lan, xong rěi bèn trū vЛ Qжзc mình, có thMnh cпђ FKжWăQJTích Lan, nên tў ÿy3KɣWJLiRFjQJÿжöc thнQKKjQKĈLЛu này có lIch sÿ ;LrPJKLÿtFK[iF rtцng: Thuū PhɣWJLiRÿжöFKѫQQăPÿэc vua Xiêm có xây mжt cпђnh chùa rѡt to lɜn, GkQJF~QJÿĶQFKжWăQJTích Lan. Khi Phɣt giáo Tích Lan FjQJWăQJWLĶQWKuSKiLĈнi thÿa càng thæi bж YjÿLrXWjQ7URQJQжзc Xiêm chMҷ có phái TiĦu thȳDQKжQJO~Fÿçu còn chia ra làm hai phe: là phe cӵu và phe tân (mɜi thă giɜLÿjQFQJFKжWăQJ7tFK/ăQ %rQQжзc MiĶQĈLҶn, Soнrn-tha quçQÿпђR&DR0LrQFNJQJFyKDLSKHYɣ\1KжQJVDXUæt rěi hiҶp lнi làm mжt. Sӵ hiҶp nhət ѡ\FNJQJQKʒ FyÿəFYXD;LrPÿLЛXÿuQKPɜi xong (có ghi trong lIch sÿ rõ ràng). Sӵ hiҶp nhət ѡy do nhiЛu lЖ QKжVDXQj\ &KжWăQJSKHTích Lan chMҷ ngө QѫLtInh xá lɣp trong rȳQJFzQFKжWăQJFëDQJжʒi Xiêm WKuWKжʒng ngө ū trong chùa cѡt tнi châu thành. Chùa cөDFKжWăQJSKHTích Lan ū không [DPjFNJQJFKцng gçn thĶ gian lχm, vȳa vào ra khѡt thӵc, hohc thuyĶWSKiSÿж ÿzi. Hă chMҷ giý hнnh tiĶWÿж làm trăng, nên mɜi tìm ū QѫLUȳng núi thanh vχng. PhçQÿ{QJQJжʒi tín QJжйQJWKжʒng lɣp chùa, cѡt thѡWWURQJFiFQѫLѡ\GkQJF~QJÿĶQFKжWăQJSKHTích Lan. &jQJQJj\FjQJWăQJVæ QJжʒLNKX\QKKжзng thì hă lнi càng tнo chùa dâng cúng thêm nýa. Lнi nýDKDLSKHFNJQJ không chIu hiҶSQKDXÿĦ hành các cuжc lҢ WăQJVӵĈLЛu quan trăng là phe cӵu hành kinh luɣt bцng tiĶng Bχc Phнn (Sanskrit), phe tân (mɜLWKHRFKжWăQJ

Tích Lan) thì noi theo Tam tнng bцng tiĶng Magadha. Vпђ lнLFKжWăQJErQSKHTích Lan không chIu hiҶp nhət vì thѡ\SKHFKжWăQJ;LrPFzQKjQKOγn lЖQWKHRSKiLĈнi thÿa. +DLSKHÿжöc hiҶp nhət nhʒ có phçQÿ{QJQJжʒL;LrPFjQJQJj\WKrPNKX\QKKжзng theo phe Tích Lan, sæ WăQJ ÿě YjWtQÿě FjQJWăQJOrQWKuQrQSKHFӵu càng giпђm xuæng. Cho nên sau ræt rěi, phe cӵu phпђi nhɣp theo phe Tích Lan. Sӵ hiҶp nhət ѡ\FyKDLÿLЛu giao kĶt là: trong phép truyЛn qui giɜLWUжзc phпђi thă Tam qui bцng tiĶng Magadha: Bút-WKăQ- sá-rá-QăQ-gách-sa-mí (Buddha-Sarana-*DFFKĦPL YY«;RQJUěi phпђi thă thêm bцng tiĶng Sanskrit mжt lçn nýa: Bút-tham-xá-rá-nam gách-sa-mi (Buddham Saranam *DFFKĦPL YY«ĈLЛu này chMҷ rõ rtцQJFKжWăQJSKHTích Lan dùng tiĶQJ0DJDGKDÿĦ hành ÿнRFKжWăQJFӵu thì theo tiĶng Sanskrit. Sӵ thă phép Tam qui bцng hai thə tiĶng ѡy còn GQJFKRÿĶn ngày nay là lЖ QKжYɣy. Thuū Phɣt giáo phe Tích Lan

ÿжöc thнQKKjQKErQQжзF;LrPQJжзi Xiêm noi theo JжлQJTích Lan, WUжзc hĶt hă tнo tháp Phɣt giæng theo kiĦu mɣu Tích Lan; vЛ kinh luɣt thì hă bä lçn tiĶng Sanskrit, mà trй hăc theo Tam tнng tiĶQJ0DJDGKD&KжWăQJ;Lêm tў ngày hiЧp nhət nhau rěi, thì lo chuyên cçn vЛ ÿjQJ&KiQKJLiR\WKHRErQTích Lan. Mжt phçn chuyên vЛ sч hăc tɣp Tam tнng theo tiĶng Magadha, thì й theo mѡy cђnh chùa lɣp tнi châu thành. Mжt phçn chuyên vЛ phép tham thiЛn, trí tuЧ, mong chəQJÿнo quђ NiĶt- bàn thì hтng й QлLUўng, núi thanh vҳQJQKжQJFђ YjKDLErQFNJQJÿЛu là mжt phe. ĈĶQNKLQжзc Xiêm lɣSNLQKў{Wнi A-du-thia (Ayudhya) thì bên Tích Lan bI sч chiĶn tranh náo loнn, nên Phɣt giáo phђLVX\YLQжзc Tích Lan EqQSKiLQJжзi qua thMnh chж WăQJ;LrPFyÿнLÿəF8SDOLOjPWUжйQJÿRjQVDQJÿђo Tích Lan ÿЧ lɣp giзLÿjQWUX\Лn qui giзLFKRQJжзi Tích Lan, trй nên trong sнFKQKж[жDQrQJăi là phe Xiêm hohc phe Upali, danh ѡy còn di truyЛQFKRÿĶn ngày nay.

– CHUNG –

MỤC LỤC GIẢI VỀ THỜI KỲ PHẬT GIÁO TRUYỀN SANG CÁC NƯỚC, SAU PHẬT NHẬP DIỆT 1) Phɣt giáo 1 - QăPWăQJFK~QJWURQJVнch, còn thă trì y theo Chánh pháp. 2) PhɣW JLiR QăP WăQJ FK~QJ ѠQ Ĉж chia ra làm hai phái là: phái Nguyên Thөy 7KHUDYнGD YjSKiL7kQ7LĶn (Vajjiputtra) tөc găi OjĈнi thўa Phɣt giáo. 3) Phɣt giáo 205-QăPEăn ngoнLўнo vào tu lɣn lжn trong Phɣt giáo rѡt nhiЛXWăQJ chúng chia ra làm nhiЛu phe. 4) Phɣt giáo 218-QăPÿəFKRjQJÿĶ A-dөc (Asoka) trөc xuѡt băn ngoнLўнo và ngài rѡt thành tín bђo těn PhɣW3KiSÿжöc KжQJWKнQKўĶn cчFÿLĦPKлQFiFWKzi kG. ĈĶQQăPÿəc vua Kaniska cho thö tнRWжöng Phɣt bтQJÿiUѡt nhiЛXYjSKiLQJжзi ÿHPWUX\ЛQVDQJFiFQжзc. 5) Trong thzi kG PhɣW JLiR QăP SKiL Ĉнi thўa phát tнR Wжöng Phɣt Adibuddha 'KĦQLEXGGKDYj%RGKLVDWYDtrong miЛn bҳc ѠQĈж. 6) PhɣW JLiR QăP WURQJ ÿzi vua Candragupta có tнR Wжöng Phɣt tнi xə Magadha (Trung ѠQĈж). 7) Phɣt giáo 1.100- QăP Fy Wнo tháp Phɣt theo khuôn mɣX SKiL Ĉнi thўa tнi xə Crivijaya (Java). 8) PhɣWJLiRQăPFyWнo tháp Phɣt theo khuôn mɣu phái TiĦu thўDYjĈнi thўa tнi xə Labapuri (Cao Miên). 9) Phɣt giáo 1.800- QăP Fy Wнo tháp Phɣt theo phe Tích Lan (Ceylan) tнi xə Sukhodaya (Xiêm). 10) Phɣt giáo 1.900- QăPFyWнo tháp Phɣt theo khuôn mɣu phái TiĦu thўa tнi xə Criyudhya (Xiêm). 11) PhɣWJLiRQăPFyWнo tháp Phɣt theo phái TiĦu thўa tнLNLQKў{%DQJNRN ;LrP 12)

MỤC LỤC GIẢI VỀ THỜI KỲ CÓ THÁP PHẬT TRONG CÁC NƯỚC 1) Thzi kG PhɣWJLiRQăPÿçu, có tám tháp PhɣWÿçXWLrQWURQJQжзc Trung ѠQĈж. 2) Thzi kG PhɣWJLiRQăPWURQJÿzi KRjQJÿĶ A-dөc, ngài có tнo tháp Phɣt bтng gнch và bтQJÿiUѡt nhiЛu (Trung ѠQĈж). 3) Thzi kG

PhɣWJLiRQăPWURQJÿʒi vua Alexandri, mɜi có tнRWжöng Phɣt trong thĶ gian lçQÿçu hĶt (Bχc ŒQĈж). 4) Thʒi kG PhɣWJLiRQăPWURQJÿʒLKRjQJÿĶ A-dөc, Phɣt giáo truyЈQVDQJÿĶn các Qжɜc ngoài ŒQĈж. 5) Thʒi kG PhɣWJLiRQăP3KɣW3KiSÿжöc thнQKYжöQJWURQJQжɜF*DQGKDUD ÿʒi vua Alexandri). 6) Thʒi kG Phɣt giáo 620- QăPSKiLWkQWLĶQ ƖFĦU\DYĦGD KRhc găLOjĈнi thȳDÿжöc KжQJWKнQKWURQJQжɜc Gandhara. 7) Thʒi kG PhɣWJLiR QăP3KɣWJLiRWURQJQжɜc ŒQĈж suy hнLFKRÿĶn ngày nay. 8) Thʒi kG PhɣWJLiRQăPWURQJÿʒLKRjQJÿĶ A-dөc, phái Nguyên Thëy hohc găi là TiĦu thȳa PhɣWJLiRÿĶn gieo giæQJWURQJQжɜc Tích Lan &H\ODQ Yjÿжöc thнQKYжöng rœt lâu dài. 9) Thʒi kG PhɣWJLiRQăP3KɣWJLiRWURQJQжɜc Tích Lan suy vi. 10) Thʒi kG Phɣt giáo 1608-QăPWURQJÿʒi vua Qui-ja-dá-ba-K~ 9LMD\DEĦKX 3Kɣt JLiRKжQJWKнnh trĪ lнi. 11) Thʒi kG Phɣt giáo 1663- QăP3Kɣt giáo suy vi trĪ lнi.

20 | Nhựt hành của người tại gia tu Phật

12) Thʒi kG Phɣt giáo 16 QăPWURQJÿʒi vua Bá-rác-cá-má-ba-K~ 3DUDNNDPDEĦKX 3Kɣt giáo thнnh hành trĪ lнi. 13) Thʒi kG Phɣt giáo 1893-QăP3KɣWJLiRWURQJQжɜc Tích Lan suy vi trĪ lнi nýa. 14) Thʒi kG PhɣWJLiRQăP7LĦu thȳa PhɣWJLiRÿĶn gieo giæQJWURQJQжɜF 'YĦYDWL và ÿжöc thнQKYжöng khá lâu. 15) Thʒi kG Phɣt giáo 1.200-QăPQжɜF;LrPYj&DR0LrQÿЈu thă WUuĈнi thȳa Phɣt JLiRYjÿжöc thнQKYжöng khá lâu. 16) Thʒi kG PhɣWJLiRQăPWURQJÿʒLKRjQJÿĶ Á-nú-rút-thá (MiĶQĈLҶn), TiĦu thȳa PhɣWJLiRÿжöc thнQKYжöng troQJQжɜF%KnjNDPD 17) Thʒi kG PhɣWJLiRQăPQжɜc Xiêm qui theo TiĦu thȳa Phɣt giáo cëDQжɜc MiĶn ĈLҶn. 18) Thʒi kG Phɣt giáo 1.800- QăP;LrPYj&DR0LrQJLў theo phái Nguyên Thëy (TiĦu thȳa) phe Tích Lan (Ceylan). 19) Thʒi kG Phɣt giáo 1950-QăP7LĦu thȳa PhɣWJLiRÿжöc thнQKYжöQJWURQJQжɜc Lào (Laos) và trĪ lнi suy vi tȳ QăPQăP 20) Thʒi kG Phɣt giáo 1893-QăP7LĦu thȳa Phɣt giáo xə $\XGK\DO~FÿçXÿжöFKжQJ thнnh, sau ræt rěi suy bнi. 21) KĦ tȳ thʒi kG PhɣWJLiRQăPO~Fÿçu suy vi, tȳ ÿʒi vua Cham-NODRFKRÿĶn ngày QD\ÿжöc càng thêm thнQKYжöng (Xiêm).

GIẢI TÓM TẮT VỀ MẤY KỲ KẾT TẬP TAM TẠNG 1) KĶt tɣp kG nhət (Pathama saJĦ\DQĦ VDXNKL3Kɣt tIch 4 tháng, hжi hăp 500 vI ÿнi A- la-KiQÿнLÿəc Kassapa tăa chëÿəFYXDƖMĦWĦVDWUXKж pháp, nhóm trăn 7 tháng, tнi hang Vebhara. 2) KĶt tɣp kG nhì (DutiyasaJĦ\DQĦ VDXNKL3Kɣt diҶWQăPKжi hăp 700 vI ÿнi A-la- KiQÿнLÿəF6DEEDNĦPLWăa chëÿəc vua Kalasoka hж pháp, nhóm trăn 8 tháng, tнi Trúc lâm tIQK[i 9HOXNĦUĦma), gçn thành Vesali. 3) KĶt tɣp kG ba (TatiyasaJĦ\DQĦ VDXNKL3Kɣt tIFKQăPKжi höp 1.000 vI ÿнi A-la-KiQÿнLÿəc Mauggaliputtatissa tăa chëÿəFKRjQJÿĶ Asoka hж pháp, nhóm trăn

9 tháng, tнi A-dөc tIQK[i $VRNHUHPD Jçn thành Pataliputtra, hoàng ÿĶ A-dөc có trөc xuѡt 60.000 vI tG NKжX không thông tнng luɣt, là băn ngoнLÿнo giпъ vào tu trong Phɣt Pháp. 4) KĶt tɣp kG thë Wжк &DWXWWKDVDJH\DQH VDXNKL3Kɣt tIFKQăPÿнLÿëc Mahinda ÿHP3Kɣt pháp sang gieo giæQJErQÿпъo Tích Lan (y theo lʒi PhɣWÿm tiên tri) và hжi hăp 63 vI ÿнi A-la-hán vëLÿнLÿëc tG NKжXÿнLÿëc Mahinda và Arittha tăa chë, ÿëFYXD'HYHQDPSL\DWLVVDKж pháp, nhóm trăn 10 tháng tнi tIQK[i0DQGDSDWKnjSDUHPD gçQWKjQK$QXUHGKDSXUƯ 5) KĶt tɣp kG QăP 3DxFHPDVDJH\DQH VDXNKL3Kɣt tIFKQăPQKkQFiFYI A-la-hán thѡ\WăQJÿë càng ngày càng giпъm trí tuЧ, ít có bйc thông suæt nтцm lòng Tam tнng, nên các Ngài lйa cпъ A-la-KiQYjSKjP7ăQJ Vй WUжʒng Tam tнng) trên 1.000 vIÿëc vua 9DWWDJHPDQLDEKD\D Kж pháp, nhóm tнi núi Abhayagiri gçQ WKjQK $QXUHGKDSXUƯ ÿĶ chép Tam tнng bтцng tiĶng Tích Lan cпъ và lʒi chú giпъi vào lá thæt næt, trăn mжWQăP mëi xong.

TRÍCH LỤC TRONG PHẬT NGÔN Ĉëc PhɣWÿiSFkXKäi vЈ sч dâng cúng thIt.

7URQJ.LQK-ƯYDNDVnjWUDEж 0DMMKLPDQLNH\D0DMMKLPDSDxxHVDNDFyJKLrтцng: Thuй nă, Ĉëc Phɣt ngч QжLUӯng xoài cëa ngч \-ƯYDNDJçQNLQKÿ{5HMDJDKDFyQJч \-ƯYDNDÿĶn bнch häi rтцng: BнFKĈëc ThĶ 7{QW{Lÿжöc nghe rтцng nhӯQJQJжʒi giĶt thú, chú tâm dâng ÿëc Cě ĈjP ÿëc Cě ĈjPFNJQJELĶt, song vɣn thă thIWPjQJжʒi chú tâm giĶWWK~ÿHP dâng cúng, cho hă phпъi phнm tжi. NhӯQJQJжʒLQyLQKжWKĶ ÿyJăLOjQyLÿ~QJWKHROЖ ÿнo FKăQJ"3Kɣt phán rтцQJ .K{QJÿ~QJYu1Kжk/DLÿmFyFѡm chĶ rтцng: Bɣc Sa-môn không nên dùng thIt do ba lЖ: thIt mà mình thѡy hă giĶt thú cho mình dùng, thIWPjPuQKÿжöc nghe hă giĶt thú cho mình dùng, thIWPjPuQKÿmQJKLKă giĶt thú cho mình dùng. Cпъ ba thë thIWÿy1Kжk/DLFѡm, không cho tG NKжXGQJ1Kжk/DLFKRSKpSGQJEDWKë thIt khác, là thIt mà mình: không thѡy, không nghe, không nghi rтцng hă giĶt thú cho mình dùng. 3KiQ QKжк WKĶ rëi Phɣt lнi giпъng thuyĶt vЈ tình trнng mà tG NKжX có tâm: tӯ (metta), bi NDUXQH KЪi PXGXWH [пъ XSHNNKH ÿæi vëLFK~QJVDQKNK{QJжDWKtFKFKRFK~QJVDQK QjRWKiFNK{QJжDWKtFKFKRFK~QJVDQKQjREI giĶt, rëi Ngài giпъi rтцQJ 1Jжʒi nào giĶt chúng sanh và chë ý dâng thIWÿHPGkQJÿĶQ1Kжk/DLKRhFFiFKjQJ7KLQKYăQFëD1Kжк /DLQJжʒLÿyKтцng bI tжLWURQJQăPWKʒi là: trong thʒi bпъRQJжʒLÿLEҳWWK~ÿyÿĶn, trong thʒLPjWK~ÿyEI buжc trói, trong thʒi dн\QJжʒi giĶt th~ÿyWURQJWKʒLPjWK~ÿyFKIu khə, trong thʒLÿHPGkQJ FKR1Kжk/DLKRhFFiFKjQJ7KLQKYăQFëD1Kжk/DLGQJWKIt không QrQQKжWKĶ ÿy9I ngч \-ƯYDNDEqQWiQGжжQJUтцQJ &KжvI tG NKжX WKжʒng dùng thIt nên dùng, chчng có tжi läi chi cпъQKжYɣy. Trong bж

&njODYDJJD Wнng luɣt) có ghi chuyҶn thçy tG NKжX'HYDGDWWD17 rтqng: Khi thçy Devadatta ngө WURQJQѫLWKDQKYҳQJFyQJKfUтQJ 7DQrQOjPFKRQJжʒLQjRWtQQJжйng, rěi sЖ ÿжöc nhiЛu löi danh. VӯDQJKfQKжWKЏ ÿyWKuU}UjQJ +RjQJWÿ $MнWDVDWUnj18 còn thiЏu niên, sЖ ÿжöFWUжūng thành và có nhiЛXWжѫQJODLWæWÿ‹ep, ta nên làm cho hoàng tÿ $MнWDVDWUnjWtQQJжйng, mɜLÿжöc nhiЛu löLGDQK QJKfUěi tч mình biЏn làm mжWQJжʒi trę tuəi, bI rҳn quѡn chung quanh mình, rěL ED\ ÿЏn ngěi trên bҳp vЏ hoàng tÿ $MнWDVDWUnj Hoàng tÿ thѡy liЛn phát tâm kinh sö, thçy Devadatta lɣp təc huʒn hình lнi là vI tG NKжX QKж FNJ7ӯ ÿyÿəc hoàng tÿ hЏt lòng trong sнFKWtQQJжйng, thân mɣt vəi thçy Devadatta. Məi ngày, buəi mai và chiЛXÿЛu vào hçu thçy Devadatta. Məi buəLPDLÿHPGkQJPkP FжP7Kçy Devadatta bI löLGDQKÿqQpQUěi bèn tính: Ta sЖ thæng trI WăQJJLjVӯDQJKf QKжWKЏ thì thçn thông liЛn tiêu diЧW/~FÿyFyYI trʒi Kakudha biЏt rõ tâm cөa Devadatta, lɣp təc hн san, bнch vɜLÿнLÿəc Mөc KiЛQ/LrQ 0RJJDOOłQD Uтqng: Thçy Devadatta vì löi GDQKÿqQpQQrQWtQKPXæn thæng trI 7ăQJJLjYӯa tính thì thçn thông liЛn tiêu mѡt. Bнch rěLOXLUDĈнLÿəc Mөc KiЛn Liên vжi vàng vào bнch vəi Phɣt, theo lʒi cөa vI trʒi Kakudha ÿmQyL3Kɣt bèn phán rтqng: Này Mөc KiЛn Liên! VI trʒi Kakudha nói lЖ nào, lʒi ѡy thɣt sЖ QKжYɣ\1JжѫLKm\FKLQKɜ lʒi ѡy. Không bao lâu, trong giʒ PhɣWÿDQJWKX\Џt pháp, trong giўa hàng thính giпЂFyÿəc vua tăa chë, thç\'HYDGDWWDÿəng dɣy, chѡp tay bнch rтqng: BнFKĈəc ThЏ 7{Q1JjLÿmJLj\Џu rěL[LQ1JjLÿўng bɣn lòng, hãy ngч DQÿLQKжʒng tG NKжXWăQJFKRW{LWKæng trI. PhɣWÿiS .K{QJQrQÿkX'HYDGDWWDQJжѫLFKɜ nên vўa lòng vəi sч thæng trI WăQJJLj1KжQJWKçy Devadatta cçX[LQÿЏQEDOжöt, Phɣt phán rтqng: Ngay cпЂ Xá Löi Phѡt và Mөc KiЛQ/LrQPj1Kж/DLFNJQJNK{QJQKжöQJFKRSKжѫQJFKLÿЏn QJжѫL³QKжQJжʒi nuæWQжɜc miЏQJPuQK´19 .KL'HYDGDWWDÿжöFQJKHQKжWKЏ ÿyWKuVkQ hɣn bѡt bình rтqQJ Ĉəc ThЏ 7{QQyLWDOjQJжʒi nuæWQжɜc miЏQJPuQKWiQGжѫQJÿəc Xá Löi PhѡWYjĈəc Mөc KiЛQ/LrQĈk\OjVч giɣn, təc lçQÿçu cөD'HYDGDWWDÿæi vəi Phɣt.

17

ĈЛ EjÿнWÿDOjYI tG NKжXQJKIch vəi Phɣt.

18

A xà thЏ là hoàng tÿ cөDÿəc vua Bimbisara (Tçn bà xa).

19

Ám chMҷ rтqQJQJжʒi gнt gym quçQFK~QJPRQJÿжöc löi danh thЏ sч.

ThuyЏt thəc giпЂ, thanh tIQKFKLQJKfD ѡ\OjQyLU}FiLQJKfDWKDQKWInh vɣy. Hɣu chuyЏn viЏt trai viЏt thʒL VDXÿəi: nói rтqng: trai là thʒi. Chánh chMҷ bѡt

quá trung trчc chi pháp: chính, chMָ FySKжжQJSKiSăQNK{QJTXiQJă20. Thë chi viƘt trì trai: vâng giΫ QKжWKƘ găi là trì trai. ThI vi trai chi bпQQJKfD ѡ\OjQJKfDFKtQKFKΫ trai. Nhiên hұu hчu nhət chuyĦn nhi vi bѡt vi nhөc thчF QKжQJVDXOнi, tóm quát cпўəi là NK{QJQrQăQWKIt. Thў QKжQўнi thўa giáo chi bпQê ўyOjGRFiLEпQêўнi thўa giáo. Trí trăng cѡm nhөc thчc: rѡt nhng vЛ sч cѡPăQWKIt. Toнi viƘt trì trai giп, cѡm nhөc thчc giп: bèn găLQJжʒi trì trai rтцQJ QJжʒi) cѡPăQWKIt vұy. Tinh tѡn vân giп, duy bѡt nhөc thчc chi sч giп: nói rтцQJ QJжʒi tinh tѡn, chMָ có sч không ăQWKIt vұy. – Dứt tác phẩm Lịch sử Phật pháp (Pl.2497-Dl.1954) –

20 ChMָ FySKжжQJSKiSNK{QJăQTXiQJă Ojў~QJўҳn.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.